

Số: 36/KL-TTr

Lào Cai, ngày 26 tháng 12 năm 2023

## KẾT LUẬN

### Về việc thanh tra tại Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Lào Cai và các cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn thành phố Lào Cai

Thực hiện Quyết định số 24/QĐ-TTr ngày 23/10/2023 của Thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) tỉnh Lào Cai về việc thanh tra tại phòng GD&ĐT thành phố Lào Cai và các cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn thành phố Lào Cai; từ ngày 01/11/2023 đến hết ngày 12/12/2023, Đoàn Thanh tra đã tiến hành kiểm tra, xác minh tại Phòng GD&ĐT và 18 cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn thành phố Lào Cai.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 22/12/2023 của Đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Sở GD&ĐT kết luận như sau:

#### A. KHÁI QUÁT CHUNG

##### 1. Chức năng, nhiệm vụ, tổ chức, biên chế của Phòng GD&ĐT

Phòng Giáo dục và Đào tạo là cơ quan tham mưu giúp việc cho UBND thành phố quản lý nhà nước về lĩnh vực giáo dục và đào tạo; tổng biên chế được giao của đơn vị là 12 biên chế, hiện tại có 09 biên chế, trong đó: 01 Trưởng phòng, 02 Phó Trưởng phòng và 06 công chức thực hiện công tác tham mưu về hoạt động chuyên môn nghiệp vụ; Có 02 bộ phận gồm: Tổ Chuyên môn, Tổ Hành chính-Tổng hợp.

##### 2. Quy mô trường, lớp, học sinh

- Quy mô trường, lớp, học sinh toàn ngành: Thành phố Lào Cai có 73 trường mầm non, phổ thông và 36 nhóm lớp mầm non độc lập tư thục (Mầm non: 32 trường, trong đó có 13 trường tư thục, 01 trường công lập Duyên Hải mới thành lập; Tiểu học: 19 trường; Trung học cơ sở: 17 trường; THPT: 05 trường, trong đó có 01 trường tư thục liên cấp mới thành lập). Có 1116 lớp (mầm non: 373 lớp, công lập 205 lớp; tiểu học: 454 lớp; THPT: 289 lớp). Có 36.681 học sinh (mầm non: 10016 trẻ ; tiểu học: 15.625 học sinh; THPT: 11.040 học sinh). So với năm học 2022-2023 tăng 14 lớp, tăng 626 học sinh.

- Quy mô trường, lớp mầm non:

+ Năm học 2022-2023: Thành phố có 32 trường mầm non, trong đó có 18 trường mầm non công lập, 14 trường mầm non tư thục; 34 lớp mầm non độc lập tư thục; có 02 trường THPT có lớp mầm non.

Tổng số nhóm lớp: 371 lớp, trong đó mầm non công lập 205 lớp (10 nhóm trẻ; 195 lớp mẫu giáo); Tư thục: 166 lớp (65 nhóm trẻ; 101 lớp mẫu giáo). Riêng lớp mẫu giáo 4 tuổi: 92 lớp; mẫu giáo 5 tuổi: 106 lớp. Có 08 lớp mầm non trong trường THPT số 1, 2 Tả Phời.

Tổng số trẻ học tại các trường mầm non công lập, tư thục và lớp mẫu giáo độc lập tư thục: 10016 trẻ (Công lập: 6223; Tư thục: 3793). Trong đó: Trẻ nhà trẻ: 1664 trẻ; Trẻ



mẫu giáo: 8352. Riêng trẻ mẫu giáo 4 tuổi: 2846 trẻ; trẻ mẫu giáo 5 tuổi: 3053 trẻ. So với đầu năm học toàn thành phố tăng 204 trẻ (Nhóm trẻ độc lập tối đa 7 trẻ: 137 trẻ)<sup>1</sup>.

+ Năm học 2023-2024: TP có 32 trường trong đó có 19 trường mầm non công lập (tăng 01 trường MN Duyên Hải); 13 trường mầm non tư thục (giảm 01 trường MN Hoàng Long); 36 lớp mầm non độc lập tư thục (tăng 02 nhóm).

Tổng số nhóm lớp: 371 lớp, trong đó mầm non công lập 207 lớp (13 nhóm trẻ; 194 lớp mẫu giáo); Tư thục: 164 lớp (65 nhóm trẻ; 99 lớp mẫu giáo). Riêng lớp mẫu giáo 4 tuổi: 91 lớp; mẫu giáo 5 tuổi: 105 lớp. Có 08 lớp mầm non trong trường TH&THCS số 1,2 Tà Phời.

Tổng số trẻ học tại các trường mầm non công lập, tư thục và lớp mẫu giáo độc lập tư thục: 9656 trẻ (công lập: 6105; Tư thục: 3551).

### 3. Đội ngũ, cơ sở vật chất

#### a) *Đội ngũ:*

- Số lượng biên chế được giao toàn ngành: Tổng số biên chế, hợp đồng: 1866 chỉ tiêu, trong đó biên chế: 1843 chỉ tiêu, Hợp đồng 68: 23 chỉ tiêu<sup>2</sup>. Tỷ lệ giáo viên/lớp: Cấp mầm non đạt tỷ lệ 1,81 giáo viên/lớp; Cấp tiểu học đạt tỷ lệ 1,39 giáo viên/lớp; Cấp THCS đạt tỷ lệ 1,70 giáo viên/lớp. Tỷ lệ CBQL, giáo viên đạt từ trình độ chuẩn trở lên theo Luật Giáo dục 2019 là 96,24% (số chưa đạt chuẩn đang được cử đi đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch của thành phố).

- Đối với giáo dục mầm non:

+ Năm học 2022-2023: 465 chỉ tiêu (CBQL: 54, GV 363, NV 48), đạt tỷ lệ 1,77 giáo viên/lớp. Tỷ lệ CBQL, giáo viên đạt từ trình độ chuẩn trở lên theo Luật Giáo dục 2019 là 94,15%, trong đó trên chuẩn đạt 63%.

+ Năm học 2023-2024: Có 477 chỉ tiêu (CBQL: 55, Giáo viên: 374, nhân viên: 48); đạt tỷ lệ 1,81 giáo viên/lớp. Tỷ lệ CBQL, giáo viên mầm non đạt từ trình độ chuẩn trở lên theo Luật Giáo dục 2019 là 98,9%, trong đó trên chuẩn đạt 72%.

#### b) *Cơ sở vật chất:*

- Cơ sở vật chất nói chung: Phòng học: Tổng số 1093 phòng, trong đó: xây dựng mới: 42 phòng, 02 nhà đa năng; sửa chữa: 197 phòng học và phòng chức năng<sup>3</sup>.

- Đối với cấp học mầm non:

+ Năm học 2022-2023: Phòng học: 371 phòng (Kiên cố: 325; Bán kiên cố: 46); Phòng chức năng: 100 (phòng Kismart: 23; Thể chất: 12; Âm nhạc: 28; phòng khác: 37); Phòng hành chính quản trị: 175 (trong đó: Hiệu trưởng: 27; Phó HT: 35; Văn phòng, HĐ trường: 36; phòng làm việc TCM: 16; Bảo vệ: 30; Y tế: 31); Nhà vệ sinh: 460 (Trẻ: 362;

<sup>1</sup> Mầm non công lập: tổng số trẻ 6223 trẻ (Trẻ nhà trẻ: 379 trẻ; mẫu giáo 3 tuổi: 1459 trẻ; mẫu giáo 4 tuổi: 2034 trẻ; mẫu giáo 5 tuổi: 2351 trẻ). Trong đó có 195 trẻ học lớp mầm non tại trường TH&THCS số 1,2 Tà Phời. 01 trẻ mẫu giáo 5 tuổi khuyết tật học hoà nhập (Mầm non Bắc Lệnh).

Mầm non tư thục: tổng số trẻ 3793 trẻ (Nhà trẻ 1285 trẻ; mẫu giáo 3 tuổi: 994 trẻ; mẫu giáo 4 tuổi: 812 trẻ; mẫu giáo 5 tuổi: 702 trẻ)

<sup>2</sup> Cấp mầm non: 477 chỉ tiêu: CBQL: 55, Giáo viên: 374, nhân viên: 48, tỷ lệ giáo viên: 1,81 giáo viên/lớp. Cấp tiểu học: 759 chỉ tiêu: CBQL: 52, Giáo viên: 627, TPT: 19, nhân viên: 61, tỷ lệ giáo viên: 1,39 giáo viên/lớp. Cấp THCS: 630 chỉ tiêu: CBQL: 49, Giáo viên: 492, TPT: 21, nhân viên: 68, tỷ lệ giáo viên: 1,70 giáo viên/lớp.

<sup>3</sup> Phòng ban trú ở cho học sinh: Tổng số 35 phòng, trong đó: XD mới: 0, phòng, sửa chữa 05 phòng. Nhà công vụ: Tổng số: 38 phòng, trong đó: XD mới: 0, phòng, sửa chữa 06 phòng. Nhà vệ sinh: Tổng số: 03 phòng, trong đó: XD mới 04 nhà, sửa chữa 10 phòng. Bàn ghế học sinh: Tổng số 21.274 bộ. Trong đó, mua sắm bổ sung: 430 bộ. Trang thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi: 286 thiết bị, đồ chơi các loại. Kinh phí đầu tư: 76.000 triệu đồng, trong đó, xã hội hóa 4.500 triệu đồng. Kinh phí đầu tư mua sắm thiết bị lớp 4, lớp 8: 9,2 tỉ đồng.



GV-NV: 98); Nhà bếp: 89; Sân chơi: 71; Đồ chơi ngoài trời: 449; Tổng số máy tính: 280; Tivi: 313; Máy Kisdmart: 247; Máy chiếu 80.

+ Năm học 2023-2024: Phòng học: 371 phòng (Kiên cố: 332; Bán kiên cố: 39); Phòng chức năng: 119; Phòng hành chính quản trị: 147; Nhà bếp: 89; Sân chơi: 69; Đồ chơi ngoài trời: 489.

## B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH ĐỐI VỚI PHÒNG GD&ĐT

### I. Tình hình, kết quả triển khai thực hiện các nội dung được thanh tra

**1. Công tác tham mưu, chỉ đạo, tuyên truyền, phổ biến và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục thuộc trách nhiệm của Phòng GD&ĐT thành phố**

#### 1.1. Công tác tham mưu:

Phòng Giáo dục và Đào tạo đã chủ động tham mưu cho Thành ủy, UBND thành phố ban hành các văn bản về chủ trương, chính sách, kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục trên địa bàn thành phố<sup>4</sup>.

Tuy nhiên, còn có nội dung tham mưu chưa phù hợp với quy định:

(1) Quyết định số 4399/QĐ-UBND ngày 13/9/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Lào Cai về việc thành lập Hội đồng trường mầm non nhiệm kỳ 2021-2026 và kiện toàn Hội đồng trường phổ thông nhiệm kỳ 2020-2025; theo đó có nội dung chưa đúng theo quy định của Điều lệ trường Mầm non ban hành kèm theo Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GD&ĐT (viết tắt là Thông tư 52):

- Số lượng thành viên của Hội đồng trường là số chẵn<sup>5</sup>: Hội đồng trường mầm non Thảo Anh (4 thành viên); Hội đồng trường Mầm non Linh Anh (6 thành viên).

- Ban hành quyết định thành lập Hội đồng trường đối với các trường mầm non tư thục (theo quy định, chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định công nhận).

#### (2) Về tham mưu quy mô mạng lưới trường, lớp:

- Có 2 cơ sở mầm non độc lập vượt quá số lượng 70 trẻ theo quy định Thông tư 49/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GD & ĐT (Nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục Mai Trang, Phường Lào Cai, vượt theo quy định 27 trẻ; Nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục Maya Lao Cai Montessori, vượt theo quy định 4 trẻ).

- Có 03 trường mầm non tư thục quy mô dưới 5 nhóm, lớp (Trường mầm non Sao Mai 03; trường mầm non Ánh Dương 02; trường mầm non Mai Linh 02) không đảm bảo tiêu chuẩn theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GD&ĐT.

<sup>4</sup> Kế hoạch số 209-KH/TU ngày 23/02/2023 của Thành ủy Lào Cai về việc thực hiện Chỉ thị số 31-CT/TU ngày 18/10/2022 của Tỉnh ủy Lào Cai về việc tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng đối với công tác phổ cập giáo dục mầm non, giai đoạn 2022-2025.

Quyết định số 4399/QĐ-UBND ngày 13/9/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Lào Cai về việc thành lập Hội đồng trường mầm non nhiệm kỳ 2021-2026 và kiện toàn Hội đồng trường phổ thông nhiệm kỳ 2020-2025; Kế hoạch số 130/KH-UBND ngày 10/4/2023 của UBND thành phố Lào Cai về việc thực hiện PCGDMN trẻ 4 tuổi thành phố Lào Cai năm 2023; Công văn số 797/UBND-PGD&ĐT ngày 26/9/2022 của UBND thành phố về việc chỉ đạo thực hiện PCGDMN trẻ 4 tuổi và điều chỉnh các tiêu chí PCGDMNT4T thành phố Lào Cai (văn bản 787); Công văn số 788/UBND-GD ngày 23/9/2022 của UBND thành phố Lào Cai về việc tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo nâng cao chất lượng giáo dục và đảm bảo an toàn, an ninh trong các cơ sở giáo dục mầm non tư thục; Quyết định 200/QĐ-UBND ngày 31/3/2023 của UBND thành phố Lào Cai về việc phê duyệt danh sách, mức hỗ trợ đối với người được hưởng hỗ trợ theo Quyết định số 24/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Công văn số 1324/UBND-GD ngày 9/10/2023 của UBND thành phố v/v tăng cường công tác quản lý chỉ đạo trong các CSGD MN tư thục.....

<sup>5</sup> Quy định tại Điều 9, Thông tư 52:

...b) Thành phần và thủ tục thành lập hội đồng trường

Thành phần của hội đồng gồm: đại diện nhà đầu tư, thành viên trong và ngoài trường. Hội đồng trường có chủ tịch, thư ký và các thành viên khác. Số lượng thành viên của hội đồng trường là số lẻ và ít nhất là 03 người. Nhiệm kỳ của hội đồng trường là 05 năm.



*1.2. Công tác chỉ đạo, tuyên truyền, phổ biến và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục nói chung và giáo dục mầm non nói riêng*

Phòng GD&ĐT đã ban hành kế hoạch và các văn bản khác để chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện công tác tuyên truyền, PBGDPL<sup>6</sup>. Hình thức thực hiện: Phòng GD&ĐT đã tạo mục Tuyên truyền Pháp luật riêng trên Website của Phòng GD&ĐT; chỉ đạo các đơn vị trực thuộc triển khai với các hình thức phù hợp như: Hội nghị, tổ chức cuộc thi tìm hiểu kiến thức pháp luật, lồng ghép trong giờ học chính khóa, giờ chào cờ, sinh hoạt lớp, các hoạt động ngoại khóa, ngoài giờ lên lớp cho học sinh trải nghiệm.

**2. Chỉ đạo, triển khai thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non và các điều kiện đảm bảo thực hiện chương trình giáo dục mầm non năm học 2023-2024**

*2.1. Công tác quản lý, chỉ đạo:* Phòng GD&ĐT đã chủ động ban hành các văn bản để chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện nhiệm vụ có liên quan đến các nội dung được thanh tra<sup>7</sup>.

Ngoài ra:

- Phòng GD&ĐT ban hành chương trình làm quen với Tiếng Anh cho trẻ mẫu giáo bởi Quyết định số 154/QĐ-PPGD&ĐT ngày 13/7/2021; chưa đúng với hướng dẫn của Sở GD&ĐT tại văn bản số 902/SGD&ĐT ngày 01/6/2021 về việc hướng dẫn trẻ làm quen với Tiếng Anh<sup>8</sup> (một số trường mầm non đều căn cứ vào Quyết định 154 của Phòng GD&ĐT để ký hợp đồng với các Trung tâm có đủ năng lực để tổ chức).

- Chưa có văn bản để chỉ đạo, hướng dẫn các trường mầm non tư thục, các cơ sở giáo dục mầm non độc lập thực hiện tài trợ theo Thông tư 16/2018/TT-BGD&ĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GD&ĐT để huy động kinh phí hoạt động (các CSGD mầm non tư thục

<sup>6</sup> Kế hoạch số 46/KH-PGD&ĐT ngày 25/9/2022, Kế hoạch triển khai, phổ biến pháp luật ngành GD&ĐT năm 2022; Kế hoạch số 19/KH-PGD&ĐT ngày 9/3/2023, Kế hoạch kiểm tra rà soát xử lý văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2019-2023 lĩnh vực GD&ĐT; Kế hoạch số 22/KH-PGD&ĐT ngày 10/3/2023, Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật lĩnh vực GD&ĐT năm 2023; Kế hoạch số 31/KH-PGD&ĐT ngày 24/4/2023, Kế hoạch tập huấn bồi dưỡng tuyên truyền viên pháp luật cho các trường MN, phổ thông năm 2023; Kế hoạch số 07/KH-PGD&ĐT ngày 6/2/2023, Kế hoạch triển khai, phổ biến pháp luật ngành GD&ĐT năm 2023; Kế hoạch số 36/KH-PGD&ĐT ngày 16/6/2023 về việc triển khai Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (9/11) năm 2023 trong Ngành Giáo dục; Công văn số 579/PGD&ĐT-CM ngày 24/10/2023 về việc triển khai Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (9/11) năm 2023 trong Ngành Giáo dục.

<sup>7</sup> Năm học 2022-2023: Công văn số 253/CGD&ĐT ngày 29/5/2022 của Phòng GD&ĐT về việc chuẩn bị các điều kiện cho năm học 2022-2023; Công văn số 449/CGD&ĐT ngày 13/9/2022 của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học, cấp học mầm non năm học 2022-2023; Công văn số 486/CGD&ĐT ngày 24/9/2022 của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn thực báo cáo định kỳ cấp học mầm non năm học 2022-2023; Kế hoạch số 10/KH-PGD&ĐT ngày 14/2/2023 của Phòng GD&ĐT về việc tổ chức Hội thi Sáng tạo của bé cấp học mầm non, năm học 2022-2023; Quyết định số 143/QĐ-PGD&ĐT ngày 08/5/2023 của phòng GD&ĐT về việc thành lập Đoàn kiểm tra thẩm định cấp phép HD giáo dục trường MN tư thục DiNo, phường Bắc Lệnh, TP Lào Cai; Công văn số 241/CGD&ĐT ngày 11/5/2023 của Phòng GD&ĐT về việc chỉ đạo công tác chuyên môn cuối năm học 2022-2023; Công văn số 298/CGD&ĐT ngày 11/5/2023 của Phòng GD&ĐT về việc đề nghị UBND thành phố Lào Cai chỉ đạo P.Bắc Lệnh tiếp tục tuyên truyền đối quỹ đất cho GD mầm non; Công văn số 288/CGD&ĐT ngày 06/6/2023 của Phòng GD&ĐT về việc khắc phục tồn tại sau kiểm tra cấp phép HDGD của trường Mn DiNo;

<sup>8</sup> Năm học 2023-2024: Công văn số 253/PGD&ĐT-CM ngày 30/5/2023 V/v: hướng dẫn chuẩn bị các điều kiện cho năm học 2022-2023 cấp học mầm non; Công văn số 322/PGD&ĐT-CM ngày 23/6/2023 v/v chỉ đạo trường MN Hoa Lan, Vạn Hòa, Ánh Hồng công tác Kiểm định chất lượng giáo dục và trường chuẩn quốc gia năm học 2023-2024; Công văn số 314/PGD&ĐT ngày 21/6/2023 về việc hoàn thiện hồ sơ, thủ tục đề nghị cấp phép HD giáo dục trường MN Happy Garden; Công văn số 374/PGD&ĐT-CM v/v chuẩn bị cho công tác bồi dưỡng, đối ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cấp học mầm non hè năm 2023; Công văn số 444/PGD&ĐT-CM v/v thống nhất nội dung chuyên môn cấp học mầm non, năm học 2023-2024; Công văn 485/PGD&ĐT-CM ngày 12/9/2023 v/v: đề nghị phối hợp tổ chức tư vấn phát hiện sớm và giáo dục trẻ khuyết tật hòa nhập lứa tuổi Mầm non; Công văn 476/PGD&ĐT-CM ngày 13/9/2023 v/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục mầm non năm học 2023-2024; Công văn số 511/PGD&ĐT-CM ngày 21/9/2023 của phòng GD&ĐT v/v nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; Công văn 516/PGD&ĐT-CM ngày 22/9/2023 v/v tổ chức Hội thảo "Ngày hội STEAM -Đào trường SUNBOT" cấp mầm non năm học 2023-2024; Kế hoạch số 53/PGD&ĐT-CM ngày 28/9/2023 của phòng GD&ĐT v/v tổ chức Ngày hội "Hương cốm mùa thu" cấp học mầm non Năm học 2023 - 2024;..

<sup>9</sup> Văn bản 902 của Sở GD&ĐT chỉ đạo:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo căn cứ Chương trình làm quen với tiếng Anh và Chương trình GDMN của Bộ GD&ĐT, tình hình thực tế và khả năng, năng lực của trẻ em, nhu cầu của cha mẹ trẻ để xây dựng khung Chương trình làm quen với tiếng Anh cho trẻ mẫu giáo của huyện, thành phố, thị xã theo vùng thuận lợi, khó khăn;

- Phòng Giáo dục và Đào tạo duyệt Chương trình làm quen với tiếng Anh của các cơ sở giáo dục mầm non, tổng hợp gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo (phòng Giáo dục Mầm non) thẩm định và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.



và độc lập đều triển khai thu tiền đầu năm ngoài học phí, lệ phí để tăng cường cơ sở vật chất nhưng không được phê duyệt).

- Về đánh giá sự phát triển của trẻ cuối độ tuổi: Phòng GD&ĐT chưa có hướng dẫn cụ thể các CSGD mầm non triển khai thực hiện trên cơ sở chương trình giáo dục mầm non (ban hành kèm theo VBHN số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021) của Bộ GD&ĐT (có cung cấp hồ sơ, các biểu mẫu phục vụ việc đánh giá trẻ cho các trường thông qua hướng dẫn của Sở GD&ĐT).

## 2.2. Tình hình, kết quả triển khai thực hiện một số nhiệm vụ năm học 2023-2024

a) Thực hiện chương trình giáo dục mầm non; tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; thực hiện đánh giá chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

Phòng GD&ĐT đã chỉ đạo các CSGD mầm non thực hiện phát triển chương trình giáo dục nhà trường dựa trên chương trình GDMN của Bộ GD&ĐT ban hành đảm bảo nội dung, mục tiêu đặt ra của từng độ tuổi, từng nhóm lớp. Chủ động, linh hoạt trong việc đổi mới phương pháp dạy học theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm, phát huy tính tích cực, vận dụng linh hoạt một số phương pháp giáo dục STEAM; MONTESSORI; REGGIO EMILIA, STEM... một số nội dung chương trình GDMN của các nước trên thế giới như: Mỹ; Singapore, Hàn Quốc... vào tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ (đặc biệt đối với trường chuẩn Quốc gia mức độ 2).

Chỉ đạo các CSGD tổ chức hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc trẻ theo chế độ sinh hoạt của trẻ ở CSGD: 100% các CSGD tổ chức cho trẻ ăn bán trú tại trường (tổ chức 01 bữa chính, 01 bữa phụ), xây dựng kế hoạch thực hiện “Mô hình dinh dưỡng cho bé”, xây dựng bộ tiêu chí và triển khai thực hiện; thực hiện chế độ ăn, ăn thay đổi thực đơn theo mùa, cân đối các chất dinh dưỡng trong khẩu phần ăn, đảm bảo an toàn thực phẩm cho trẻ; thực hiện quét mã QR thực đơn ăn hàng ngày cho trẻ; thực hiện phân mềm dinh dưỡng PMS; tổ chức kiểm tra sức khỏe cho trẻ đầu năm học, cân đo theo dõi biểu đồ tăng trưởng cho trẻ từng độ tuổi.

Kết quả đạt được về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe và giáo dục trẻ mầm non đáp ứng mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra<sup>9</sup>.

b) Triển khai thực hiện công tác phổ cập giáo dục, duy trì PCGDMNT5T, thí điểm PCGDMNT4T

Phòng GD&ĐT đã tham mưu kiện toàn Ban chỉ đạo công tác giáo dục thành phố và thành lập Đoàn kiểm tra duy trì và nâng cao các tiêu chí Phổ cập GDMNTNT tại 17/17 phường/xã. UBND thành phố Lào Cai đã kiểm tra công nhận 14/17 xã/phường đạt chuẩn PCGDMNT4T; 17/17 xã/phường duy trì chất lượng PCGDMNT5T trong năm 2022; so với năm 2021 tăng 6 xã/phường.

<sup>9</sup> - Năm học 2022-2023;

Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc: Tổng số trẻ được cân đo và kiểm tra sức khỏe: 10016 trẻ; Trong đó: Trẻ PTBT về chiều cao:  $9246/10016 = 92,3\%$ ; Trẻ PTBT về cân nặng:  $9429/10016 = 94,1\%$ ; Số trẻ SDD thể nhẹ cân:  $102/10016 = 1,02\%$ ; Số trẻ SDD thể thấp còi:  $407/10016$  chiếm  $4,0\%$ ; Số trẻ SDD thể còi cọc:  $363/10016$  chiếm  $3,6\%$ ; Số trẻ thừa cân, béo phì:  $382/10016$  chiếm  $3,8\%$ .

Chất lượng giáo dục: Thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục trẻ:  $32/32$  trường thực hiện đánh giá sự phát triển của trẻ theo Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi và đánh giá theo giai đoạn đảm bảo đúng kế hoạch. Tổng số trẻ được đánh giá  $10016/10016$  đạt  $100\%$ . Kết quả: Số trẻ xếp loại đạt  $9997/10016$  đạt  $99,8\%$ ; số trẻ chưa đạt yêu cầu  $19/10016$  chiếm  $0,2\%$ .

- Năm học 2023-2024 (Tính đến thời điểm 30/9/2023; Số liệu đầu năm):

Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc: Tổng số trẻ được cân đo và kiểm tra sức khỏe:  $9656/9656 = 100\%$ ; Trong đó: Trẻ PTBT về cân nặng:  $8933/9656 = 92,5\%$ ; Trẻ PTBT về chiều cao:  $9183/9656 = 95,1\%$ ; Số trẻ SDD thể nhẹ cân:  $211/9656 = 2,2\%$ ; Trẻ thừa cân béo phì:  $319/9656 = 3,3\%$ ; Trẻ SDD thể thấp còi:  $280/9656 = 2,9\%$ ; Trẻ gầy còm:  $193/9656 = 2,0\%$ .

Chất lượng giáo dục: Tổng số trẻ được khảo sát đầu năm:  $9656/9656 = 100\%$ ; Trẻ đạt:  $7243/9656 = 75\%$ ; Trẻ chưa đạt:  $2413/9656 = 25\%$ .



Về thiết bị đồ dùng, đồ chơi: UBND thành phố đã bổ sung kinh phí đầu tư thiết bị dạy học, đồ dùng dạy học cho trẻ em 4 tuổi; bổ sung máy Kismartd cho trường MN Hợp Thành (10 máy). Ngoài ra, triển khai mô hình “Sáng tạo đồ dùng đồ chơi” trong các CSGD mầm non; các CSGD mầm non đã tổ chức cuộc thi sáng tạo đồ dùng dạy học, huy động nguồn lực để bổ sung thiết bị đồ dùng dạy học đảm bảo đủ theo quy định, đặc biệt là bổ sung thay thế đồ dùng thiết bị dạy học cho các lớp mẫu giáo 4,5 tuổi.

*c) Đảm bảo an toàn trong trường học và công tác Y tế học đường:* Ngoài ban hành các văn bản chỉ đạo, Phòng GD&ĐT đã tổ chức hội nghị trực tiếp và trực tuyến cho 100% cơ sở giáo dục về công tác đảm bảo an toàn, an ninh và công tác Y tế học đường với 40 điểm cầu trực tuyến, 600 học sinh và đại biểu dự trực tiếp; tổ chức 100% giáo viên, phụ huynh và học sinh ký cam kết thực hiện Luật an toàn giao thông đường bộ; thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn, chỉ đạo việc thực hiện an ninh, an toàn trong các cơ sở giáo dục,...

*d) Trẻ làm quen với tiếng Anh, Tin học.*

- Trẻ làm quen với tiếng Anh: 18/18 trường MN Công lập; 13/13 trường MN tư thục tổ chức cho trẻ MG làm quen với tiếng Anh trên tinh thần tự nguyện của cha mẹ trẻ. Đa số các trường đã làm tốt công tác tuyên truyền, phối hợp với cha mẹ trẻ trong việc triển khai, thực hiện cho trẻ làm quen với tiếng Anh, đặc biệt là trẻ mẫu giáo 4, 5 tuổi. Kết quả, tổng số trẻ toàn Thành phố tham gia học tiếng Anh là 6544 trẻ; 273 lớp, tăng 94 trẻ so với đầu năm học. Trong đó, trẻ mẫu giáo 4 tuổi có 2574/2846 trẻ đạt 90,4%; trẻ mẫu giáo 5 tuổi có 2726/3053 trẻ đạt 89,2%.

- Cho trẻ làm quen với Tin học: 100% các CSGD có kết nối internet, ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm... trong công tác quản lý chỉ đạo; chỉ đạo các trường cho trẻ làm quen với phần mềm Kisdmart qua máy tính tại phòng học Kisdmart. Tổng số trẻ được làm quen với phần mềm Kisdmart qua máy tính: 7341 trẻ (trong đó: nhà trẻ: 26 trẻ; MG 3 tuổi: 1681 trẻ; MG 4 tuổi: 2768 trẻ; MG 5 tuổi: 2866 trẻ).

*e) Quản lý, sử dụng thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi và các điều kiện khác để đảm bảo thực hiện chương trình giáo dục mầm non*

Phòng GD&ĐT đã ban hành văn bản số 488/PGD&ĐT-CM ngày 13/9/2023 về việc báo cáo công tác quản lý, sử dụng thiết bị dạy học và rà soát đề xuất mua sắm đồ dùng đồ chơi, thiết bị dạy học các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông; chỉ đạo các trường kiểm tra, rà soát, kiểm kê, đánh giá công tác quản lý, sử dụng thiết bị dạy học, đề xuất mua sắm thiết bị (nộp biểu danh mục về phòng GD&ĐT).

*f) Giáo dục đối với trẻ khuyết tật:* Phòng GD&ĐT đã hướng dẫn các CSGD triển khai thực hiện theo quy định (thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật thể hiện ở kế hoạch giáo dục của nhà trường, nhóm lớp; thực hiện chế độ đối với đội ngũ ở những lớp có trẻ khuyết tật học hòa nhập; lưu trữ hồ sơ trẻ khuyết tật học hòa nhập theo quy định).

### **3. Thực hiện các quy định về nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động khác đối với giáo dục mầm non**

#### *3.1. Năm học 2022-2023:*

- Công tác tham mưu tuyển dụng, hợp đồng:

Từ năm 2018 đến 01/12/2022, sự nghiệp GD&ĐT thành phố không thực hiện việc tuyển dụng giáo viên. Căn cứ vào chỉ tiêu biên chế được UBND tỉnh giao, định kì UBND thành phố chỉ đạo rà soát số lượng biên chế giảm do nghỉ hưu, tính gián biên chế, thôi



việc, chuyển vùng, xây dựng phương án tiếp nhận viên chức chuyển vùng về thành phố để bổ sung cho các trường triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học.

Năm 2022 được UBND tỉnh giao bổ sung 51 biên chế sự nghiệp GD&ĐT (Quyết định số 2495/QĐ-UBND ngày 26/10/2022 của UBND tỉnh Lào Cai về việc giao bổ sung số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước đối với Sở Giáo dục và Đào tạo và UBND các huyện, thị xã, thành phố), Thành phố đã thực hiện tuyển dụng đảm bảo theo quy định, đủ cơ cấu, số lượng đã đăng ký (Kế hoạch số 332/KH-UBND ngày 14/12/2022 của UBND thành phố Lào Cai về việc tuyển dụng viên chức sự nghiệp GD&ĐT năm 2022-2023). Trong đó, bậc học mầm non tuyển dụng đảm bảo 12/12 chỉ tiêu được giao bổ sung.

Căn cứ văn bản hướng dẫn của UBND tỉnh, phòng GD&ĐT tham mưu UBND thành phố Lào Cai thực hiện hợp đồng đối với giáo viên mầm non thay cho giáo viên nghỉ hưu, nghỉ thai sản, nghỉ ốm dài ngày chưa kịp bổ sung.

- Ban hành các văn bản chỉ đạo, thực hiện đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, xếp loại nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục<sup>10</sup>.

- Đánh giá, xếp loại CBQL, GV, NV: Phòng GD&ĐT thành phố đã ban hành về việc hướng dẫn tổng kết công tác tổ chức cán bộ và đánh giá, xếp loại cơ sở giáo dục, CBQL, GV, NV năm học 2022-2023); tổ chức đánh giá, xếp loại cán bộ quản lý theo quy định<sup>11</sup>.

Ban hành văn bản số 503/PGD&ĐT-TCCB ngày 18/9/2023 V/v hướng dẫn công tác tổ chức cán bộ, xây dựng đội ngũ CB CCVC, người lao động năm học 2023-2024: Hướng dẫn các trường nâng cao chất lượng bồi dưỡng công tác chính trị, tư tưởng của đội ngũ; phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ CBQL, GV, NV; chỉ đạo các cơ sở giáo dục tiếp tục rà soát, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức, các tổ chuyên môn, các tổ chức đoàn thể.

### 3.2. Năm học 2023-2024:

- Phòng GD&ĐT đã ban hành các văn bản chỉ đạo và triển khai thực hiện đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, xếp loại nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục<sup>12</sup>.

<sup>10</sup> Văn bản số 448/PGD&ĐT-TCCB ngày 13/9/2022 về việc hướng dẫn công tác tổ chức cán bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động năm học 2022-2023; chỉ đạo thực hiện công tác bồi dưỡng đội ngũ CBQL, GV, NV trường học trong hè năm 2022 và năm học 2022-2023 (Kế hoạch số 37/KH-PGD&ĐT ngày 25/7/2022); hướng dẫn tổng kết công tác tổ chức cán bộ và đánh giá, xếp loại cơ sở giáo dục, CBQL, GV, NV năm học 2022-2023 (số 218/PGD&ĐT-TCCB ngày 21/4/2023);

<sup>11</sup> Kết quả:

- Xếp loại chuyên môn giáo viên: Giỏi: 385; Khá: 178; Trung bình: 12.

- Xếp loại chuẩn nghề nghiệp CBQL, GV: Tốt: 371; Khá: 184; Đạt: 51.

- Xếp loại viên chức, người lao động: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 346; Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 359; Hoàn thành nhiệm vụ: 36; chưa Hoàn thành nhiệm vụ: 1.

- Bồi dưỡng thường xuyên: Đạt 667.

Trong đó:

Các trường Mầm non công lập:

- Xếp loại chuyên môn giáo viên: Giỏi: 274; Khá: 129; Trung bình: 2.

- Xếp loại chuẩn nghề nghiệp CBQL, GV: Tốt: 294; Khá: 138; Đạt: 02

- Xếp loại viên chức, người lao động: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 294; Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 286; Hoàn thành nhiệm vụ: 24; chưa Hoàn thành nhiệm vụ: 1.

- Bồi dưỡng thường xuyên: Đạt 440.

Các trường Mầm non tư thục:

- Xếp loại chuyên môn giáo viên: Giỏi: 111; Khá: 49; Trung bình: 10.

- Xếp loại chuẩn nghề nghiệp CBQL, GV: Tốt: 77; Khá: 46; Đạt: 49

- Xếp loại viên chức, người lao động: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 52; Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 73; Hoàn thành nhiệm vụ: 12; chưa Hoàn thành nhiệm vụ: 0. không có số liệu đánh giá cuối năm của CBQL, GV, NV của 5 trường mầm non, trong đó có trường mầm non Duyên Sơn (đơn vị được thanh tra).

- Bồi dưỡng thường xuyên: Đạt 440.

<sup>12</sup> Kế hoạch và chỉ đạo thực hiện công tác bồi dưỡng đội ngũ CBQL, GV, NV trường học trong hè năm 2023 và năm học 2023-2024 (số 42/KH-PGD&ĐT ngày 21/7/2023); văn bản số 374/CV-PGD&ĐT ngày 27/7/2023 V/v chuẩn bị cho công tác bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cấp học mầm non hệ năm 2023 (gửi các trường công lập, nhà trường chuyển văn bản này tới các trường tư thục và các nhóm,



- Triển khai một số giải pháp đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ và kiện toàn các tổ chức, đoàn thể trong các CSGD (năm 2023 cử 53 giáo viên đào tạo nâng chuẩn: Trình độ đại học: 24 người; Thạc sĩ: 29 người; tổ chức Hội thảo thiết kế và tổ chức các hoạt động giáo dục STEM cho trẻ mầm non cho Hiệu trưởng và giáo viên các trường mầm non,...).

Ngoài ra, Phòng GD&ĐT tổ chức phê duyệt cơ cấu tổ chức chuyên môn (TCM) và các chức danh tổ trưởng, tổ phó TCM và tổ Văn phòng (văn bản số 489/PGD&ĐT-TCCB ngày 14/9/2023 về việc bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó chuyên môn năm học 2022-2023) có danh sách cử giáo viên làm Tổ trưởng, Tổ phó chuyên môn, Tổ Văn phòng năm học 2023-2024 kèm theo. Tuy nhiên, việc tổ chức xét duyệt chưa phù hợp (còn có giáo viên, nhân viên theo biên chế/hợp đồng làm việc tại các CSGD chưa được cơ cấu vào TCM, TVP)<sup>13</sup>.

#### **4. Thực hiện chính sách phát triển giáo dục mầm non; quản lý, sử dụng các nguồn lực tài chính từ nguồn vốn xã hội hóa giáo dục và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác**

##### *4.1. Triển khai thực hiện chính sách phát triển giáo dục mầm non*

Phòng GD&ĐT đã hướng dẫn, triển khai thực hiện các chính sách phát triển giáo dục mầm non và chế độ đối với trẻ mầm non theo quy định<sup>14</sup>.

- Năm học 2022-2023: Kinh phí thực hiện và được quyết toán: 1.508.475.000 đồng (từ nguồn ngân sách nhà nước cấp).

- Năm học 2023-2024: Đang triển khai thực hiện.

##### *4.2. Quản lý, sử dụng các nguồn lực tài chính từ nguồn vốn xã hội hóa giáo dục và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác đối với giáo dục mầm non công lập*

###### a) Huy động tài trợ:

- Năm học 2022-2023: Đã tổ chức phê duyệt tài trợ cho 17 CSGD mầm non; số tiền đã phê duyệt 1.230.267.000 đồng (có văn bản phê duyệt vận động tài trợ cho từng trường). Kết thúc năm học, các CSGD mầm non đã huy động được số tiền 1.283.265.000 đồng; số hiện vật huy động: 25.

- Năm học 2023-2024 (số liệu đến ngày 20/10/2023): Đã tổ chức phê duyệt tài trợ cho 15 CSGD mầm non; số tiền đã phê duyệt là 1.021.930.000 đồng; số hiện vật đã phê duyệt (quy thành tiền) là: 35.000.000 đồng (có quyết định phê duyệt Kế hoạch vận động tài trợ cho từng trường).

###### b) Dịch vụ hỗ trợ giáo dục, đào tạo:

lớp mầm non độc lập tư thục); văn bản số 503/PGD&ĐT-TCCB ngày 18/9/2023 V/v hướng dẫn công tác tổ chức cán bộ, xây dựng đội ngũ CB CCVC, người lao động năm học 2023-2024; văn bản số 446/PGD&ĐT-TCCB ngày 30/8/2023 về việc kiện toàn các tổ chức, đoàn thể trường học năm học 2023-2024 và các văn bản về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học theo từng lĩnh vực, giai đoạn cụ thể.

<sup>13</sup> Cụ thể, kiểm tra số liệu đội ngũ của 03 trường khi xét duyệt, cho thấy:

Trường Mầm non Bình Minh: Tổng số CBQL, GV, NV là 43 người nhưng danh sách kèm VB 489 của phòng GD&ĐT tổng số thành viên các tổ mẫu giáo lớn, mẫu giáo nhỏ, mẫu giáo bé, văn phòng là 39 người;

Trường Mầm non Hoa Lư: Tổng số CBQL, GV, NV là 35 người nhưng danh sách kèm VB 489 của phòng GD&ĐT tổng số thành viên các tổ mẫu giáo lớn, mẫu giáo nhỏ, mẫu giáo bé + nhà trẻ, văn phòng là 23 người;

Trường Mầm non Hợp Thành: Tổng số CBQL, GV, NV là 32 người nhưng danh sách kèm VB 489 của phòng GD&ĐT tổng số thành viên các tổ MG Lớn, MG Nhỏ, MG Bé, Văn phòng là 25 người.

<sup>14</sup> Chế độ phụ cấp dạy lớp ghép vùng đặc biệt khó khăn theo Nghị định 105/2020/NĐ-CP của Chính phủ; Chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật theo Thông tư 42/2013/TTLT-BGD&ĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013; Chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ; hỗ trợ bữa ăn trưa cho trẻ theo Nghị Quyết của HĐND tỉnh,...



- Năm học 2022-2023: Tổ chức thẩm định, trình UBND thành phố phê duyệt khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục: Số CSGD mầm non triển khai khoản thu dịch vụ: 18; tổng số tiền theo dự toán đã được UBND thành phố phê duyệt tại Quyết định số 1202/QĐ-UBND ngày 12/10/2022 của UBND thành phố về việc Phê duyệt các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Lào Cai; Quyết định 1214/QĐ-UBND ngày 17/10/2022 về việc phê duyệt bổ sung các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Lào Cai năm học 2022-2023. Kết thúc năm học, các CSGD mầm non đã thu: 6.552.599.000 đồng đảm bảo theo dự toán.

- Năm học 2023-2024 (số liệu đến ngày 20/10/2023): Tổ chức thẩm định, trình UBND thành phố phê duyệt khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục: Số CSGD mầm non triển khai khoản thu dịch vụ: 19 trường; tổng số tiền theo dự toán đã được UBND thành phố phê duyệt (khoản và mức) tại Quyết định số 952/QĐ-UBND ngày 06/10/2023 của UBND thành phố phê duyệt các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Lào Cai năm học 2023-2024 (UBND thành phố chỉ phê duyệt khoản thu và mức thu). Đến thời điểm thanh tra, các đơn vị tiến hành thu hộ khoản ăn trưa và trông trưa tháng 9, 10/2023.

## **5. Chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra và công khai theo quy định**

### *5.1. Công tác kiểm tra*

Phòng GD&ĐT đã ban hành Kế hoạch số 58/KH-PGD&ĐT ngày 09/10/2023 về việc Chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra năm học 2023-2024, chỉ đạo các cơ sở giáo dục trực thuộc thực hiện công tác kiểm tra nội bộ trường học theo hướng dẫn số 1470/SGD&ĐT-TTr ngày 30/8/2019 của Sở GD&ĐT.

Đã ban hành 3 Quyết định kiểm tra: (1) Quyết định số 332/QĐ-PGD&ĐT ngày 22/8/2023 của Phòng GD&ĐT về việc thành lập đoàn kiểm tra công tác đảm bảo an toàn, an ninh trường học, công tác tự trường và chuẩn bị tổ chức Lễ Khai giảng và tựu trường năm học 2023-2024; Quyết định số 418/QĐ-PGD&ĐT ngày 06/10/2023 của Phòng GD&ĐT về Quyết định kiểm tra công tác tổ chức triển khai, thực hiện nhiệm vụ năm học 2023 - 2024; Quyết định số 425/QĐ-PGD&ĐT ngày 16/10/2023 của Phòng GD&ĐT về Quyết định kiểm tra công tác tổ chức triển khai, thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024.

Đã ban hành Thông báo kết quả kiểm tra công tác tổ chức triển khai, thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024 đối với các trường MN Duyên Hải, Đồng Tuyển; TH Hợp Thành, Nguyễn Bá Ngọc; THCS Pom Hán, Hoàng Hoa Thám năm học 2023-2024 (số 64/TB-PGD&ĐT ngày 20/10/2023); Kết luận đã chỉ rõ tồn tại, yêu cầu khắc phục và báo cáo kết quả về phòng GD&ĐT trước ngày 30/10/2023.

Dự giờ, kiểm tra hồ sơ có đánh giá, xếp loại đối với giáo viên; tuy nhiên, không xây dựng tiêu chuẩn làm căn cứ đánh giá, xếp loại hồ sơ, giờ dạy của giáo viên.

### *5.2. Thực hiện công khai*

Phòng GD&ĐT tiếp tục chỉ đạo các CSGD mầm non triển khai và thực hiện công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGD&ĐT ngày 28/7/2017 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các quy định hiện hành khác (công văn số 578/PGD&ĐT-TCCB ngày 11/10/2022 và kế hoạch chỉ đạo tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học,...).



## II. Kết luận về các nội dung được thanh tra

### 1. Ưu điểm

(1) Phòng GD&ĐT đã chủ động, tích cực tham mưu cho Thành ủy, UBND thành phố thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý nhà nước về giáo dục trên địa bàn. Một số nhiệm vụ trọng tâm trong từng năm học được Phòng GD&ĐT tham mưu với các giải pháp cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương (công tác duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi và thí điểm thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 4 tuổi; đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dung, đồ chơi cho các CSGDMN; công tác xã hội hóa giáo dục,...).

(2) Huy động trẻ 0-5 tuổi ra lớp đạt 77,63% (so với đầu năm tăng 0,5%); trẻ mẫu giáo 4 tuổi, 5 tuổi ra lớp đạt 100%. Tỷ lệ chuyên cần đạt 90% trở lên, riêng trẻ 5 tuổi đạt 93,8%.

(3) Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tiếp tục được các nhà trường thực hiện nghiêm túc, chất lượng được nâng cao, 100% các trường tổ chức ăn bán trú tại trường, trẻ được cân đo, kiểm tra sức khỏe định kỳ. Tỷ lệ trẻ phát triển bình thường về cân nặng, chiều cao đạt từ 96% trở lên.

(4) Có các giải pháp cụ thể, phù hợp trong chỉ đạo thực hiện phát triển chương trình giáo dục mầm non dựa trên chương trình GDMN của Bộ GD&ĐT (các CSGDMN đã vận dụng linh hoạt một số phương pháp giáo dục STEAM; MONTESSORI; REGGIO EMILIA, STEM... một số nội dung chương trình GDMN của các nước trên thế giới như: Mỹ, Singapore, Hàn Quốc... vào tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ) bước đầu đạt hiệu quả (đặc biệt đối với trường chuẩn Quốc gia mức độ 2).

### 2. Tồn tại, hạn chế

- Về công tác tham mưu:

(1) Quyết định số 4399/QĐ-UBND ngày 13/9/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Lào Cai về việc thành lập Hội đồng trường mầm non nhiệm kỳ 2021-2026 và kiện toàn Hội đồng trường phổ thông nhiệm kỳ 2020-2025; theo đó có nội dung chưa đúng theo quy định của Điều lệ trường Mầm non ban hành kèm theo Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GD&ĐT (như đã nêu ở phần trên).

(2) Chưa có giải pháp cụ thể để tham mưu cho UBND thành phố xử lý những vấn đề còn chưa đúng theo quy định của Bộ GD&ĐT về quy mô mạng lưới trường, lớp.

- Về công tác chỉ đạo, hướng dẫn của Phòng GD&ĐT:

(1) Phòng GD&ĐT ban hành chương trình làm quen với Tiếng Anh cho trẻ mẫu giáo bởi Quyết định số 154/QĐ-PPGD&ĐT ngày 13/7/2021; chưa đúng với hướng dẫn của Sở GD&ĐT tại văn bản số 902/SGD&ĐT ngày 01/6/2021 về việc hướng dẫn trẻ làm quen với Tiếng Anh<sup>15</sup> (một số trường mầm non đều căn cứ vào Quyết định 154 của Phòng GD&ĐT để ký hợp đồng với các Trung tâm để triển khai).

<sup>15</sup> Văn bản 902 của Sở GD&ĐT chỉ đạo:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo căn cứ Chương trình làm quen với tiếng Anh và Chương trình GDMN của Bộ GD&ĐT, tình hình thực tế và khả năng, năng lực của trẻ em, nhu cầu của cha mẹ trẻ để xây dựng khung Chương trình làm quen với tiếng Anh cho trẻ mẫu giáo của huyện, thành phố, thị xã theo vùng thuận lợi, khó khăn;

- Phòng Giáo dục và Đào tạo duyệt Chương trình làm quen với tiếng Anh của các cơ sở giáo dục mầm non, tổng hợp gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo (phòng Giáo dục Mầm non) thẩm định và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.



(2) Chưa có văn bản để chỉ đạo, hướng dẫn các trường mầm non tư thục, các cơ sở giáo dục mầm non độc lập thực hiện tài trợ theo Thông tư 16/2018/TT-BGD&ĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GD&ĐT để huy động kinh phí hoạt động (các CSGD mầm non tư thục và độc lập đều triển khai thu tiền đầu năm ngoài học phí, lệ phí để tăng cường cơ sở vật chất nhưng không được phê duyệt).

(3) Về đánh giá sự phát triển của trẻ cuối độ tuổi: Phòng GD&ĐT chưa có hướng dẫn cụ thể các CSGD mầm non triển khai thực hiện trên cơ sở chương trình giáo dục mầm non (ban hành kèm theo VBHN số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021) của Bộ GD&ĐT (có cung cấp hồ sơ, các biểu mẫu phục vụ việc đánh giá trẻ cho các trường thông qua hướng dẫn của Sở GD&ĐT).

(4) Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục trực thuộc kiện toàn các tổ chuyên môn, tổ văn phòng đối với các trường mầm non (văn bản số 489/PGD&ĐT-TCCB ngày 14/9/2023 về việc bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó chuyên môn năm học 2023-2024, kèm theo là danh sách cử giáo viên làm Tổ trưởng, Tổ phó chuyên môn, Tổ Văn phòng năm học 2023-2024) chưa phù hợp với thẩm quyền, trách nhiệm của Hiệu trưởng nhà trường theo Điều lệ trường học; tổ chức xét duyệt tiêu chuẩn, định mức người được đề nghị bổ nhiệm của các trường chưa chặt chẽ (không rõ quy trình; không lưu trữ hồ sơ; một số số liệu chưa chính xác).

## **B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH ĐỐI VỚI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON (CSGDMN)**

### **I. Đối với các trường mầm non công lập**

Đã tiến hành thanh tra 10 trường, gồm các trường mầm non: Hoa Mai, Bắc Cường, Hoa Sen, Hoa Lan, Bắc Lệnh, Ban Mai, Ánh Hồng, Vạn Hòa, Bình Minh, Hợp Thành. Kết quả kiểm tra, xác minh như sau:

1. Tình hình, kết quả triển khai thực hiện các nội dung được thanh tra

*(Chi tiết có trong các phụ lục kèm theo).*

### **2. Kết luận về các nội dung được thanh tra**

#### **a) Ưu điểm**

(1) Hiệu trưởng các trường đã chủ động tổ chức xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học với các chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể; kế hoạch đã có một số biện pháp, giải pháp cụ thể, phù hợp để nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ; tổ chức học tập, quán triệt chủ trương, chủ đề, nhiệm vụ năm học tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và cha mẹ trẻ ngay từ đầu năm học.

(2) Lãnh đạo các trường tích cực tham mưu với các cấp có thẩm quyền và triển khai các giải pháp tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân tài trợ kinh phí để tăng cường cơ sở vật chất nhà trường và triển khai các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục; trường, lớp sạch, đẹp; triển khai chế độ, chính sách cho trẻ theo quy định.

(3) Cán bộ, giáo viên, nhân viên trong các trường đều nỗ lực, cố gắng, quan tâm chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ; đoàn kết khắc phục mọi khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

#### **2.3. Ngoài ra:**

(1) Trường mầm non Hoa Mai: Chủ động, linh hoạt tổ chức thi điểm các lớp trọng



điểm chất lượng trong trường (đã thí điểm tổ chức được 03 lớp trọng điểm tăng cường tiếng Anh, dạy học theo dự án trong năm học 2022-2023 và năm học 2023-2024); kết quả đánh giá bước đầu cho thấy trẻ mạnh dạn tự tin, có kỹ năng sống và kỹ năng xã hội đáp ứng mục tiêu đề ra. Chú trọng công tác giáo dục thể chất cho trẻ với các giải pháp cụ thể và linh hoạt về hình thức (các hoạt động trải nghiệm: trải nghiệm “Hương cốm Hợp Thành”, trải nghiệm tại tiệm bánh trung thu, Showroom ô tô Nisan LC, siêu thị Go, khu sinh thái Phường Xanh, Nem’m House, Caffè cá Koi “King Coffee”...; các hoạt động trải nghiệm gắn với chương trình khai giảng, Trung thu, Noel, Tết Nguyên đán, 8/3, Tết Hàn thực; tổ chức giải đấu thể thao truyền thống thường niên hằng năm (đua xe “Cua – rơ” nhí với 2 nội dung: đua xe thăng bằng với trẻ 3-4 tuổi và đua xe đạp 2 bánh đối với trẻ 5 tuổi).

(2) Trường mầm non Bắc Cường: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ khoa học, công khai, minh bạch (tổ chức nấu ăn cho trẻ với thực đơn theo tuần chẵn/lẻ, khẩu phần ăn theo khuyến cáo quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT; công khai, minh bạch khẩu phần, thực đơn bữa ăn của trẻ; duy trì sử dụng phần mềm để tính khẩu phần ăn tại nhà trường; thực phẩm chế biến cho trẻ ăn trong ngày tươi, sạch, rõ nguồn gốc).

(3) Trường mầm non Hoa Sen: Triển khai thực hiện tốt mô hình trường học hạnh phúc, mô hình trải nghiệm gắn với thực tiễn phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và của địa phương.

(4) Trường mầm non Hoa Lan: Triển khai thực hiện có hiệu quả công tác huy động trẻ từ 0-5 tuổi trên địa bàn ra lớp (huy động 380/472 trẻ ra lớp, chiếm 80,5%; so với chỉ tiêu giao đạt 100%; lĩnh vực tạo chuyển biến nổi bật của nhà trường được triển khai với các giải pháp phù hợp (ứng dụng phương pháp giáo dục Steam, UDCNTT và chuyển đổi số trong quản lý và tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ).

(5) Trường mầm non Bắc Lệnh: Công tác an ninh, an toàn trường học được chú trọng: cảnh quan trường lớp sạch, ngăn nắp; tận dụng hiệu quả khuôn viên nhà trường để tạo khu vực cho trẻ chơi và trải nghiệm.

(6) Trường mầm non Ban Mai: Trường có khuôn viên xanh, sạch và đẹp với nhiều khu vui chơi khác nhau tạo được cơ hội cho trẻ chủ động tích cực, sáng tạo, khám phá, trải nghiệm nhằm kích thích phát triển tư duy, ngôn ngữ, đáp ứng nhu cầu tâm sinh lý và nhu cầu vui chơi của trẻ em. Huy động được sự tham gia tích cực của cha mẹ trẻ đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe và giáo dục trẻ (ủng hộ ngày giờ công lao động, ủng hộ nguyên vật liệu sẵn có tại địa phương để tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ...).

(7) Trường mầm non Ánh Hồng: Tăng cường các hoạt động trải nghiệm giúp trẻ nhận biết được hành vi đúng và hình thành cho trẻ thói quen tốt khi tham gia giao thông với các hoạt động cụ thể (triển khai chương trình “Tôi yêu Việt Nam”; phối hợp với Đội cảnh sát giao thông Công an thành phố Lào cai và Đội cảnh sát PCCC& CNCH tuyên truyền về ATGT và phòng chống cháy nổ cho trẻ 2-5 tuổi và các bậc cha mẹ trẻ trong nhà trường,...). Hình thành ở trẻ có thói quen đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe máy. Chú trọng việc cải tạo, xây dựng cảnh quan trường, lớp, khu vui chơi, trải nghiệm cho trẻ.

(8) Trường mầm non Vạn Hòa: Tích cực tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương để bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, hoàn thành kế hoạch PCGDMN trẻ 4 tuổi (hoàn thành kế hoạch trước 2 năm); có các giải pháp cụ thể để bồi dưỡng chuyên



môn cho giáo viên, trong đó có việc tổ chức các tiết học có kết nối với các trường mầm non trong và ngoài tỉnh (hà Nội, Yên Bái, Phú Thọ,..); cảnh quan trường, lớp xanh, sạch, đẹp; giáo viên, cha mẹ trẻ tích cực trồng rau xanh để cải thiện bữa ăn cho trẻ và tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho trẻ.

(9) Trường mầm non Bình Minh: Có giải pháp cụ thể để triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học, tổ chức các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ ở Điểm trường lẻ (phân công nhiệm vụ cho đội ngũ; huy động tài trợ kinh phí để tăng cường cơ sở vật chất); thực hiện có hiệu quả chuyên đề giáo dục phát triển vận động.

(10) Trường mầm non Hợp Thành: Triển khai “Mô hình trường học trải nghiệm gắn liền với các sản phẩm nông sản của địa phương” với giải pháp cụ thể, có tính sáng tạo (tổ chức tuần lễ “Hương cốm Hợp Thành”); kết quả mang lại: đã quảng bá thương hiệu sản phẩm cốm của địa phương đến các trường trong và ngoài thành phố, giáo dục truyền thống cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và trẻ; là điểm đến thăm quan, trải nghiệm của các trường mầm non trên địa bàn thành phố.

### **b) Tồn tại, hạn chế**

Qua kết quả kiểm tra, xác minh cho thấy, bên cạnh những ưu điểm, còn có những tồn tại, hạn chế nhất định ở các nhà trường. Mỗi tồn tại, hạn chế được nêu dưới đây, có những tồn tại hạn chế chung của các trường, có những tồn tại hạn chế của một số trường và có những tồn tại, hạn chế chỉ có một số ít trường. Cụ thể như sau:

(1) Hiệu trưởng ban hành một số văn bản để quản lý nội bộ còn có văn bản chưa đúng, chưa phù hợp với quy định; ngoài ra, còn ban hành quyết định thành lập Ban đại diện cha mẹ học sinh chưa đúng Điều lệ Ban đại diện CMHS được quy định tại Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GD&ĐT<sup>16</sup> (Thông tư 55).

(2) Tổ chức đánh giá sự phát triển của trẻ theo giai đoạn (theo các mức độ: đạt, chưa đạt) là chưa phù hợp với mục tiêu của Chương trình giáo dục mầm non<sup>17</sup>; chưa có thống nhất cụ thể về quy trình, cách thức đánh giá trẻ theo từng giai đoạn đối với trẻ nhà trẻ, cuối độ tuổi đối với trẻ mẫu giáo (các trường đánh giá trẻ theo chủ đề, với mỗi chủ đề có các tiêu chí...nhưng chưa có thống nhất cụ thể về mức đạt/chưa đạt của mỗi nội dung được

<sup>16</sup> Thông tư 55, Điều 2. Nguyên tắc tổ chức Ban đại diện cha mẹ học sinh

1. Ban đại diện cha mẹ học sinh được tổ chức trong mỗi năm học, do cha mẹ hoặc người giám hộ học sinh (sau đây gọi chung là cha mẹ học sinh) đang theo học ở từng lớp, từng trường cử ra để phối hợp với nhà trường thực hiện các hoạt động giáo dục.

<sup>17</sup> Chương trình giáo dục mầm non ban hành theo VBHN số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 của Bộ GD&ĐT: Đánh giá sự phát triển của trẻ là quá trình thu thập thông tin về trẻ một cách có hệ thống và phân tích, đối chiếu với mục tiêu của Chương trình giáo dục mầm non, nhận định mức độ phát triển của trẻ nhằm điều chỉnh kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ một cách phù hợp).

- Đánh giá trẻ nhà trẻ:

(1) Mục đích đánh giá: Xác định mức độ đạt được của trẻ ở các lĩnh vực phát triển theo từng giai đoạn, trên cơ sở đó điều chỉnh kế hoạch chăm sóc, giáo dục cho giai đoạn tiếp theo.

(2) Nội dung đánh giá: Đánh giá mức độ phát triển của trẻ theo giai đoạn về thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ.

(3) Thời điểm và căn cứ đánh giá:

- Đánh giá cuối độ tuổi (6, 12, 18, 24, 36 tháng) dựa vào kết quả mong đợi.

- Đánh giá mức độ phát triển thể chất của trẻ cần sử dụng thêm chỉ số về cân nặng, chiều cao cuối độ tuổi.

- Đánh giá trẻ mẫu giáo:

(1) Mục đích đánh giá: Xác định mức độ đạt được của trẻ ở các lĩnh vực phát triển theo giai đoạn (cuối chủ đề/tháng, cuối mỗi độ tuổi) trên cơ sở đó điều chỉnh kế hoạch chăm sóc, giáo dục cho giai đoạn tiếp theo.

(2) Nội dung đánh giá: Đánh giá mức độ phát triển của trẻ về thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm và kỹ năng xã hội, thẩm mỹ.

(3) Thời điểm và căn cứ đánh giá: - Đánh giá cuối giai đoạn dựa vào mục tiêu giáo dục chủ đề/tháng, kết quả mong đợi cuối độ tuổi.

- Đánh giá mức độ phát triển thể chất cần sử dụng thêm chỉ số về cân nặng, chiều cao cuối độ tuổi.



đánh giá và mức đạt/chưa đạt chung đối với mỗi trẻ cuối năm học). Kế hoạch triển khai công tác y tế chưa có giải pháp cụ thể về kinh phí, trong đó có kinh phí để thực hiện chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ<sup>18</sup>.

(3) Hiệu trưởng còn quy định một số hồ sơ đối với giáo viên chưa đúng theo quy định của Điều lệ trường mầm non ban hành kèm theo Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 (Thông tư 52) của Bộ GD&ĐT (Kế hoạch; sổ học tập BDTX; sổ ghi chép; sổ điểm danh trẻ; sổ đánh giá trẻ,...) và Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 của Bộ GD&ĐT học<sup>19</sup> (Chỉ thị 138); đánh giá, xếp loại các hồ sơ giáo viên ngoài quy định của Điều lệ trường học.

(4) Tổ chức đánh giá tiết dạy/hoạt động của giáo viên chưa khoa học, chưa phù hợp; chưa có thống nhất cụ thể trong các nhà trường về nội dung, cách thức đánh giá (vừa đánh giá theo 05 nội dung có trong mẫu Sổ dự giờ, vừa đánh giá theo phiếu dự giờ (đánh giá theo 8 nội dung và cho điểm từng nội dung).

(5) Triển khai thực hiện công khai chưa đầy đủ về nội dung, chưa cụ thể về hình thức và thời gian công khai theo quy định<sup>20</sup>.

(6) Chất lượng một số cuộc kiểm tra nội bộ chưa đáp ứng mục đích, yêu cầu theo chỉ đạo của Sở GD&ĐT tại văn bản số 1470/SGD&ĐT-TTr ngày 30/8/2019 (chưa có giải pháp bồi dưỡng lực lượng kiểm tra; chưa bàn bạc, thảo luận để thống nhất ban hành quy định có tính tiêu chuẩn về hồ sơ, giờ dạy, HĐSP nhà giáo,... làm căn cứ đánh giá, xếp loại qua kiểm tra).

(7) Thực hiện lưu trữ theo quy định<sup>21</sup> còn hạn chế, dẫn đến việc truy cứu, đánh giá thông tin qua hồ sơ, tài liệu chuyên môn để phục vụ hoạt động kiểm định chất lượng, thanh tra, kiểm tra gặp nhiều khó khăn.

*(Chi tiết cụ thể được nêu trong phần kiểm tra, xác minh ở từng trường trong các phụ lục kèm theo Kết luận này).*

<sup>18</sup> Theo Thông tư số 30/2020/TT-BYT ngày 31/12/2020 của Bộ Y tế (Thông tư 30) quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật bảo hiểm y tế 18. ...).

<sup>19</sup> Theo Thông tư 52 của Bộ GD&ĐT:

Điều 21. Hồ sơ quản lý hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục

...3. Đối với giáo viên:

a) Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục của nhóm trẻ, lớp mẫu giáo;

b) Sổ theo dõi trẻ em;

c) Sổ theo dõi tài sản, thiết bị, đồ chơi của nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.

- Chỉ thị 138 của Bộ GD&ĐT;

1. Giám đốc sở giáo dục và đào tạo. Trưởng phòng giáo dục và đào tạo và Hiệu trưởng nhà trường tuyệt đối không được quy định thêm hoặc yêu cầu giáo viên có thêm các loại hồ sơ, sổ sách ngoài những loại hồ sơ, sổ sách theo quy định tại Điều lệ hoặc Quy chế nhà trường do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

3. Các cơ quan quản lý giáo dục tuyệt đối không chỉ đạo phát hành hoặc trực tiếp phát hành các loại hồ sơ, sổ sách của nhà trường và của giáo viên. Việc sử dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường là minh chứng đánh giá tiêu chí quản trị tổ chức, hành chính nhà trường theo Điều 5 Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ban hành Quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông.

<sup>20</sup> Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018, Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 và Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính, Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GD&ĐT; Luật dân chủ 2023 và các văn bản hiện hành khác.

<sup>21</sup> Thông tư 27/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ GD&ĐT quy định về thời hạn bảo quản tài liệu chuyên môn nghiệp vụ của ngành giáo dục; Thông tư số 02/2019/TT-BNV ngày 24/01/2019 của Bộ Nội vụ quy định tiêu chuẩn dữ liệu thông tin đầu vào và yêu cầu bảo quản tài liệu lưu trữ điện tử; Kế hoạch 243/KH-UBND ngày 15/09/2020 của UBND tỉnh Lào Cai về lưu trữ tài liệu điện tử giai đoạn 2020-2025; Luật lưu trữ và các văn bản hiện hành khác.



## II. Đối với các trường mầm non tư thục

Đã tiến hành thanh tra 04 trường, gồm các trường mầm non: Linh Anh, Duyên Sơn, Thảo Anh và Happy Garden.

Các trường mầm non tư thục được tổ chức và hoạt động theo Điều lệ trường mầm non (ban hành kèm theo Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GD&ĐT), Quy chế tổ chức và hoạt động của trường mầm non tư thục (ban hành kèm theo VBHN số 06/VBHN-BGDĐT ngày 18/6/2018 của Bộ GD&ĐT; hợp nhất thông tư 13/2015/TT-BGDĐT và Thông tư 13/2018/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT) và các quy định khác của pháp luật có liên quan. Kết quả kiểm tra, xác minh như sau:

### 1. Tình hình, kết quả triển khai thực hiện các nội dung được thanh tra

*(Chi tiết có trong các phụ lục kèm theo).*

### 2. Kết luận về các nội dung được thanh tra

#### a) Ưu điểm

(1) Cơ sở vật chất các trường mầm non tư thục được đầu tư bài bản, khang trang, sạch đẹp; đặc biệt còn có camera để phụ huynh quan sát, theo dõi trực tiếp việc học của con ở trên lớp. Thời gian đưa đón trẻ linh hoạt, một số trường nhận trông coi trẻ thêm thời gian theo nhu cầu của cha mẹ trẻ.

(2) Các nhà trường thường xuyên cập nhật, chia sẻ tình trạng về sức khỏe, tâm lý và hiệu quả học tập của các con khi đến lớp thông qua các công cụ hỗ trợ quản lý của nhà trường; thường xuyên tổ chức các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm thực tế,... để trẻ phát triển kỹ năng sống, sáng tạo.

(3) Hiệu trưởng các trường đã chủ động tổ chức xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học với các chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể; kế hoạch đã có một số biện pháp, giải pháp cụ thể, phù hợp để nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; tổ chức học tập, quán triệt chủ trương, chủ đề, nhiệm vụ năm học tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và cha mẹ trẻ ngay từ đầu năm học.

*Ngoài ra:*

- Trường Mầm non Linh Anh: Có các giải pháp cụ thể, phù hợp về chế độ dinh dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm cho trẻ (trang bị đầy đủ đồ dùng, trang thiết bị, phục vụ công tác nuôi dưỡng theo hướng chuẩn hóa, an toàn, hợp vệ sinh; bếp ăn thực hiện theo quy trình bếp ăn một chiều,...).

- Trường Mầm non Duyên Sơn: Tích cực triển khai thực hiện phong trào thi đua trong nhà trường “Trường học thân thiện, học sinh tích cực” và “trường, lớp: Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn và thân thiện”.

- Trường Mầm non Thảo Anh: Nhà trường có giải pháp cụ thể để triển khai nội dung tạo chuyển biến/đột phá trong năm học về “Xây dựng trường/lớp học hạnh phúc” và “Nâng cao chất lượng cho trẻ làm quen tiếng Anh”; trường, lớp, sạch, xanh, đẹp và thân thiện.

- Trường mầm non Happy Garden: Chú trọng công tác bồi dưỡng đội ngũ theo mục tiêu giáo dục của nhà trường (bồi dưỡng chuyên môn qua các lớp Steam, Reggio emilia, Maketting, truyền cảm hứng động lực làm việc cho CBGVNV cùng với các chuyên gia có uy tín,...); chủ động, linh hoạt ứng dụng phương pháp giáo dục tiên tiến (thực hiện dạy học thông qua hoạt động trải nghiệm và dạy học dự án) giúp trẻ tự tin hơn khi tham gia



các hoạt động.

### **b) Tôn tại, hạn chế**

#### (1) Về Hội đồng trường:

- Một số trường chưa chủ động trong việc kiện toàn Hội đồng trường khi có thay đổi nhân sự của Hội đồng trường (Trường mầm non: Thảo Anh, Duyên Sơn); số lượng thành viên Hội đồng trường (số chẵn) chưa đúng quy định<sup>22</sup> (trường mầm non Thảo Anh).

- Hội đồng trường các trường chưa chú trọng triển khai các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ trường mầm non, đặc biệt là các nhiệm vụ: Quyết nghị thông qua quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường; Phê duyệt dự toán, quyết toán tài chính hằng năm và giám sát việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường; Phê duyệt phương án chung về tổ chức bộ máy và những vấn đề liên quan đến tổ chức, nhân sự của nhà trường.

#### (2) Về Ban đại diện cha mẹ học sinh (CMHS):

- Hiệu trưởng ban hành quyết định thành lập Ban đại diện CMHS là chưa đúng với Điều lệ Ban đại diện CMHS theo Thông tư 55 của Bộ GD&ĐT (trường mầm non: Thảo Anh, Linh Anh).

- Chưa kiện toàn Ban đại diện CMHS các lớp (trường mầm non Duyên Sơn).

(3) Về tổ chức đánh giá trẻ theo giai đoạn/cuối độ tuổi: Các trường chưa có thống nhất cụ thể về quy trình, cách thức đánh giá trẻ theo từng giai đoạn đối với trẻ nhà trẻ, cuối độ tuổi đối với trẻ mẫu giáo (các trường đánh giá trẻ theo chủ đề, với mỗi chủ đề có các tiêu chí,...nhưng chưa có thống nhất cụ thể về mức đạt/chưa đạt của mỗi nội dung được đánh giá và mức đạt/chưa đạt chung đối với mỗi trẻ cuối năm học).

#### (4) Về học phí và một số khoản thu ngoài học phí:

- Mức tăng học phí của các trường chưa được công khai cho từng khóa học, cấp học, năm học theo quy định<sup>23</sup>.

<sup>22</sup> Theo Điều 9, Thông tư 52 của Bộ GD&ĐT:

....b) Thành phần và thủ tục thành lập hội đồng trường

Thành phần của hội đồng gồm: đại diện nhà đầu tư, thành viên trong và ngoài trường. Hội đồng trường có chủ tịch, thư ký và các thành viên khác. Số lượng thành viên của hội đồng trường là số lẻ và ít nhất là 03 người. Nhiệm kỳ của hội đồng trường là 05 năm.

<sup>23</sup> Theo Điểm d khoản 6 Điều 99 Luật Giáo dục 2019 có quy định về học phí, chi phí của dịch vụ giáo dục, đào tạo như sau:

*Khoản 6. Cơ chế thu và quản lý học phí, các khoản thu dịch vụ trong hoạt động giáo dục được quy định như sau:*

d) Cơ sở giáo dục dân lập, cơ sở giáo dục tư thục được quyền chủ động xây dựng mức thu học phí và các dịch vụ khác bao đảm bù đắp chi phí và có tích lũy hợp lý. Thực hiện công khai chi phí của dịch vụ giáo dục, đào tạo và mức thu theo cam kết trong đề án thành lập trường, công khai cho từng khóa học, cấp học, năm học theo quy định của pháp luật.

- Nguyên tắc xác định học phí theo Điều 8 Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ (Nghị định 81):

a) Cơ sở giáo dục dân lập, tư thục được quyền chủ động xây dựng mức thu học phí và giá các dịch vụ khác trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo (trừ dịch vụ do Nhà nước định giá) bao đảm bù đắp chi phí và có tích lũy hợp lý, có trách nhiệm công khai, giải trình với người học và xã hội về mức thu học phí, giá các dịch vụ do mình quyết định;

b) Cơ sở giáo dục dân lập, tư thục có trách nhiệm thuyết minh chi phí giáo dục, đào tạo bình quân một học sinh, mức thu học phí hàng năm, mức thu học phí toàn cấp học đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và toàn khóa học đối với cơ sở giáo dục đại học; thuyết minh lộ trình và tỷ lệ tăng học phí các năm tiếp theo (tỷ lệ tăng hằng năm không quá 15% đối với đào tạo đại học; tỷ lệ tăng không quá 10% đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông) và thực hiện công khai theo quy định của pháp luật và giải trình với người học, xã hội;

- Quản lý và sử dụng học phí theo Điều 13 Nghị định 81 của Chính phủ:

...2. Cơ sở giáo dục dân lập, tư thục sử dụng học phí theo nguyên tắc tự bảo đảm thu, chi và chịu trách nhiệm về quản lý tài chính đối với hoạt động của mình. Tổ chức công tác kế toán, nộp thuế và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.



- Hồ sơ, chứng từ kế toán quản lý học phí và các nguồn thu khác từ cha mẹ trẻ còn có nội dung chưa đúng quy định Điều lệ trường mầm non và Quy chế tổ chức và hoạt động của trường mầm non tự thực ban hành kèm theo VBHN số 06/VBHN-BGDĐT ngày 18/06/2018 của Bộ GD&ĐT<sup>24</sup> (Trường mầm non Duyên Sơn).

- Việc triển khai một số hoạt động giáo dục ngoài chương trình giáo dục mầm non theo quy định của Bộ GD&ĐT và ngoài nội dung đề nghị cấp phép hoạt động của các trường (Trẻ làm quen với Tiếng Anh, kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa) có thu tiền (ngoài học phí) nhưng chưa có báo cáo với cơ quan có thẩm quyền.

- Các trường đều triển khai khoản thu đầu năm (ngoài học phí) để tăng cường cơ sở vật chất, chi trả một phần tiền điện, nước sinh hoạt, đồ dùng, dụng cụ học tập...theo hình thức thỏa thuận với CMHS là không phù hợp với quy định hiện hành<sup>25</sup>; chưa được phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền.

#### (5) Triển khai thực hiện công khai chưa đầy đủ về nội dung, chưa cụ thể về hình thức

3. Cơ sở giáo dục thực hiện quản lý các khoản thu, chi học phí theo chế độ kế toán, kiểm toán, thuế và công khai tài chính theo quy định của pháp luật; thực hiện yêu cầu về thanh tra, kiểm tra của cơ quan tài chính và cơ quan quản lý giáo dục có thẩm quyền và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các thông tin, tài liệu cung cấp.

4. Cơ sở giáo dục trước khi tuyển sinh hoặc xét tuyển phải công bố, công khai mức thu học phí, chi phí đào tạo cho từng năm học, cấp học đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, lộ trình tăng học phí (nếu có) cho từng năm học và dự kiến cho cả khóa học đối với giáo dục đại học....

#### <sup>24</sup> Điều 22 VBHN 06. Quản lý và sử dụng tài chính

##### 1. Đối với vốn vay, vốn huy động

a) Nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực phải quản lý chặt chẽ, sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả vốn vay, vốn huy động như đã cam kết với tổ chức, cá nhân cho vay vốn;

b) Căn cứ vào kết quả hoạt động tài chính hàng năm, sau khi đã chi trả các khoản chi phí cần thiết nếu còn dư thì được trích lập quỹ dự phòng và chia lãi cho các thành viên góp vốn.

2. Nội dung các khoản chi và mức chi do nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực tự quyết định và chịu trách nhiệm, nhưng phải đảm bảo tuân thủ các quy định của Nhà nước. Các nội dung chi phải được theo dõi, phản ánh đầy đủ trên sổ sách kế toán. Việc trích lập quỹ dự phòng, chia lãi cho các thành viên góp vốn do Hội đồng quản trị hoặc chủ đầu tư quyết định phù hợp với Quy chế tổ chức, hoạt động và Điều lệ nhà trường, nhà trẻ.

3. Nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực phải thường xuyên tự kiểm tra, nghiêm chỉnh chấp hành việc kiểm tra của cơ quan tài chính cấp trên theo quy định của Nhà nước về việc sử dụng kinh phí và tình hình tăng, giảm nguồn vốn của nhà trường, nhà trẻ.

4. Định kỳ hàng quý và hàng năm, nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực phải lập báo cáo hoạt động tài chính gửi cơ quan quản lý ngành, cơ quan tài chính và cơ quan thuế cùng cấp theo chế độ kế toán hiện hành áp dụng cho các cơ sở cung ứng dịch vụ ngoài công lập. Tổ chức công tác kế toán, thống kê theo quy định của pháp luật.

5. Hàng năm, nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực thực hiện công khai hoạt động tài chính: mức thu học phí, các khoản thu và các khoản chi.

<sup>25</sup> Theo VBHN 06/VBHN-BGDĐT ngày 18/6/2018 của Bộ GD&ĐT về Quy chế tổ chức và hoạt động trường mầm non tự thực (Điều 20. Tài chính)

...3. Nguồn tài chính của nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực bao gồm:

a) Vốn góp của tổ chức, cá nhân thành lập trường và nguồn tài chính bổ sung từ kết quả hoạt động hàng năm của nhà trường;

b) Học phí, lệ phí thu từ người học theo quy định của pháp luật;

c) Lãi tiền gửi tại ngân hàng, Kho bạc Nhà nước và các tổ chức tín dụng;

d) Các khoản đầu tư, tài trợ, viện trợ, ủng hộ, quà tặng của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;

.....  
Theo Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GD&ĐT (Thông tư 18) về quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

##### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định về vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng các khoản tài trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

##### 2. Thông tư này áp dụng đối với:

a) Các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, bao gồm: cơ sở giáo dục mầm non, .....

##### Điều 5. Vận động tài trợ

1. Căn cứ vào kế hoạch hoạt động năm học và dự toán ngân sách được cơ quan nhà nước giao, định kỳ hoặc đột xuất, cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch vận động tài trợ báo cáo phòng giáo dục và đào tạo phê duyệt đối với cơ sở giáo dục mầm non,

##### Điều 14. Trách nhiệm của Hội đồng trường

Hội đồng trường đối với cơ sở giáo dục công lập, Hội đồng quản trị đối với cơ sở giáo dục dân lập, tự thực (sau đây gọi là Hội đồng trường) có trách nhiệm sau:

1. Thông qua kế hoạch tài trợ đối với cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông trước khi trình sở giáo dục và đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo phê duyệt; Phê duyệt kế hoạch vận động tài trợ đối với trường trung cấp sư phạm, trường cao đẳng sư phạm, cơ sở giáo dục đại học.



và thời gian công khai theo quy định tại Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT và các văn bản hiện hành khác.

(6) Còn có giáo viên chưa đạt chuẩn về trình độ được đào tạo theo quy định của Luật giáo dục năm 2019 (khoản 1 Điều 72)<sup>26</sup> (các trường: Mầm non Linh Anh: 01 GV TCSPMN; trường MN Thảo Anh: 03 GV TCSPMN (đang học đại học); MN Duyên Sơn: 04 GV TCSPMN; MN Happy Garden: 04 GV TCSPMN (đang học đại học); tuy nhiên, một số trường chưa có kế hoạch cử đi đào tạo, bồi dưỡng để đạt chuẩn theo lộ trình quy định (trường mầm non Linh Anh, Duyên Sơn).

### **III. Đối với các nhóm trẻ, lớp mầm non độc lập, tự thực (gọi chung là CSGDMN độc lập)**

Đã tiến hành thanh tra 04 cơ sở, gồm: cơ sở Mầm non tự thực Mai Trang, phường Lào Cai; Nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực Maya Lao Cai Montessori, phường Bắc Cường; nhóm trẻ, lớp mầm non độc lập tự thực Hello Kitty, phường Nam Cường; Cơ sở mầm non tự thực Anh Đào, phường Kim Tân (theo tên gọi ghi trong quyết định thành lập của UBND các phường).

Năm học 2022-2023 và năm học 2023-2024, các CSGDMN độc lập (Nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập, tự thực) tổ chức và hoạt động theo Thông tư 49/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GD&ĐT (Thông tư 49) và các quy định của pháp luật khác có liên quan. Kết quả kiểm tra, xác minh:

#### **1. Tình hình, kết quả triển khai thực hiện các nội dung được thanh tra**

*(Chi tiết có trong các phụ lục kèm theo).*

#### **2. Kết luận về các nội dung được thanh tra**

##### **a) Ưu điểm**

(1) Chủ các cơ sở GDMN độc lập đã chủ động xây dựng kế hoạch triển khai nhiệm vụ năm học phù hợp với tình hình thực tế của cơ sở; bố trí kinh phí đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

(2) Các cơ sở đều có giải pháp cụ thể phối hợp với cha mẹ trẻ để tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Ngoài ra, Nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực Maya Lao Cai Montessori đã phối hợp với cha mẹ trẻ để có thông tin về sức khỏe, sở thích, thói quen, năng khiếu,... của trẻ; cung cấp cho cha mẹ trẻ sổ tay phụ huynh và chính sách tài chính của cơ sở.

##### **b) Tôn tại, hạn chế**

(1) Biên tên chưa đúng theo tên gọi ghi trong quyết định thành lập của UBND phường (CSMN tự thực Anh Đào, phường Kim Tân); tên gọi của một số CSGDMN độc lập chưa đúng theo quy định tại Thông tư 49 và các quy định khác có liên quan.

(2) Số lượng trẻ vượt nhiều so với quy định tại Thông tư 49 của Bộ GD&ĐT: Nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực Mai Trang, Phường Lào Cai (vượt quy định 27 trẻ).

(3) Năm học 2022-2023 và năm học 2023-2024, Chủ cơ sở hợp đồng với giáo viên

<sup>26</sup> Luật GD 2019 Điều 72. Trình độ chuẩn được đào tạo của nhà giáo: 1. Trình độ chuẩn được đào tạo của nhà giáo được quy định như sau: a) Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên đối với giáo viên mầm non



có trình độ được đào tạo chưa đạt chuẩn theo quy định của Luật giáo dục năm 2019 và Thông tư 52 của Bộ GD&ĐT (khoản 1 Điều 30)<sup>27</sup> (CSMN tư thục Mai Trang: 01 GV trình độ TCSPMN; 02 GV CĐSPGD Tiểu học, 01 GV cử nhân Lịch sử); Nhóm trẻ, LMNĐLTT Hello Kitty: 04 GV TCSPMN, trong đó có 02 GV đang học đại học; Nhóm trẻ, LMNĐLTT Maya: 01 GV CĐSP Tiếng Anh; CSMN tư thục Anh Đào: 02 GV TCSPMN).

(4) Chủ cơ sở chưa có phương án cụ thể bảo đảm an ninh trật tự, an toàn giao thông; phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước; phòng chống bạo hành, xâm hại; phòng tránh trẻ bị thất lạc; ứng phó với dịch bệnh, thảm họa, thiên tai,... trong cơ sở giáo dục mầm non theo Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GD&ĐT<sup>28</sup> (một số cơ sở có kế hoạch triển khai thực hiện, tuy nhiên kế hoạch chung chung, không rõ người, rõ việc, không rõ quy trình xử lý hoặc chỉ có phương án PCCC theo hướng dẫn của cơ quan công an).

(5) Hồ sơ phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của cơ sở chưa được thống nhất về tên gọi, thông tin cần cập nhật theo quy định tại Thông tư 49 của Bộ GD&ĐT<sup>29</sup>.

(6) Về học phí và các khoản thu khác: Có tồn tại, hạn chế như đối với các trường mầm non tư thục đã nêu ở trên. Cụ thể:

- Mức tăng học phí của các trường chưa được công khai cho từng khóa học, cấp học, năm học theo quy định<sup>30</sup> (như đối với các trường mầm non tư thục đã nêu ở trên).

<sup>27</sup> Luật GD 2019 Điều 72. Trình độ chuẩn được đào tạo của nhà giáo: 1. Trình độ chuẩn được đào tạo của nhà giáo được quy định như sau: a) Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên đối với giáo viên mầm non

- Thông tư 52, Điều 30. Trình độ chuẩn được đào tạo, chuẩn nghề nghiệp của giáo viên, nhân viên: 1. Trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên là có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm mầm non...

<sup>28</sup> Theo quy định tại Điều 3, Thông tư 45 (bảo đảm môi trường giáo dục an toàn):

... - Xây dựng phương án bảo đảm an ninh trật tự, an toàn giao thông; phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước; phòng chống bạo hành, xâm hại; phòng tránh trẻ bị thất lạc; phòng, chống cháy, nổ; ứng phó với dịch bệnh, thảm họa, thiên tai trong cơ sở giáo dục mầm non.

- Ứng phó và xử lý kịp thời khi xảy ra mất an toàn theo đúng quy trình, quy định của pháp luật.

- Xây dựng và thực hiện bộ quy tắc ứng xử văn hóa trong cơ sở giáo dục mầm non theo quy định.

- Tổ chức thực hiện công tác y tế trường học theo quy định; đối với các cơ sở giáo dục mầm non có tổ chức bữa ăn bán trú bảo đảm thực hiện các yêu cầu, điều kiện và quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm.

<sup>29</sup> Thông tư 49, Điều 16 (Hồ sơ phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em):

1. Hồ sơ phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của cơ sở giáo dục mầm non độc lập gồm: Đơn xin học của cha mẹ hoặc người giám hộ trẻ em; Giấy khai sinh; Sổ quản lý trẻ em; Sổ kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; Sổ tính khẩu phần ăn của trẻ; Sổ quản lý giáo viên, nhân viên; Sổ quản lý tài sản, tài chính; Sổ hoạt động chuyên môn.

2. Hồ sơ điện tử được sử dụng thay cho các loại hồ sơ giấy theo lộ trình phù hợp với điều kiện của địa phương, cơ sở giáo dục mầm non độc lập và bảo đảm tính hợp pháp của các loại hồ sơ điện tử. Việc quản lý hồ sơ điện tử do Sở Giáo dục và Đào tạo quy định theo chuẩn kết nối, chuẩn dữ liệu của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

<sup>30</sup> Theo quy định:

- Theo Điểm d khoản 6 Điều 99 Luật Giáo dục 2019 có quy định về học phí, chi phí của dịch vụ giáo dục, đào tạo như sau:

Khoản 6. Cơ chế thu và quản lý học phí, các khoản thu dịch vụ trong hoạt động giáo dục được quy định như sau:

d) Cơ sở giáo dục dân lập, cơ sở giáo dục tư thục được quyền chủ động xây dựng mức thu học phí và các dịch vụ khác bảo đảm bù đắp chi phí và có tích lũy hợp lý. Thực hiện công khai chi phí của dịch vụ giáo dục, đào tạo và mức thu theo cam kết trong đề án thành lập trường, công khai cho từng khóa học, cấp học, năm học theo quy định của pháp luật.

- Nguyên tắc xác định học phí theo Điều 8 Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ (Nghị định 81):

a) Cơ sở giáo dục dân lập, tư thục được quyền chủ động xây dựng mức thu học phí và giá các dịch vụ khác trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo (trừ dịch vụ do Nhà nước định giá) bảo đảm bù đắp chi phí và có tích lũy hợp lý, có trách nhiệm công khai, giải trình với người học và xã hội về mức thu học phí, giá các dịch vụ do mình quyết định;

b) Cơ sở giáo dục dân lập, tư thục có trách nhiệm thuyết minh chi phí giáo dục, đào tạo bình quân một học sinh, mức thu học phí hàng năm, mức thu học phí toàn cấp học đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và toàn khóa học đối với cơ sở giáo dục đại học; thuyết minh lộ trình và tỷ lệ tăng học phí các năm tiếp theo (tỷ lệ tăng hằng năm không quá 15% đối với đào tạo đại học; tỷ lệ tăng không quá 10% đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông) và thực hiện công khai theo quy định của pháp luật và giải trình với người học, xã hội;

- Quản lý và sử dụng học phí theo Điều 13 Nghị định 81 của Chính phủ:

...2. Cơ sở giáo dục dân lập, tư thục sử dụng học phí theo nguyên tắc tự bảo đảm thu, chi và chịu trách nhiệm về quản lý tài chính đối với hoạt động của mình. Tổ chức công tác kế toán, nộp thuế và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

3. Cơ sở giáo dục thực hiện quản lý các khoản thu, chi học phí theo chế độ kế toán, kiểm toán, thuế và công khai tài chính theo quy định của pháp luật; thực hiện yêu cầu về thanh tra, kiểm tra của cơ quan tài chính và cơ quan quản lý giáo dục có thẩm quyền và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các thông tin, tài liệu cung cấp.



- Việc triển khai một số hoạt động giáo dục ngoài chương trình giáo dục mầm non theo quy định của Bộ GD&ĐT và ngoài nội dung đề nghị cấp phép hoạt động của các trường (Trẻ làm quen với Tiếng Anh, kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa) có thu tiền (ngoài học phí), nhưng chưa có báo cáo với cơ quan có thẩm quyền.

- Các trường đều triển khai khoản thu đầu năm (ngoài học phí) để tăng cường cơ sở vật chất, chi trả một phần tiền điện, nước sinh hoạt, đồ dùng, dụng cụ học tập...theo hình thức thỏa thuận với CMHS là không phù hợp với quy định hiện hành; chưa được phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền.

**D. CÁC BIỆN PHÁP THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG:** Không.

#### **E. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ**

Qua kết quả thanh tra, Chánh thanh tra Sở GD&ĐT đề nghị Trưởng phòng GD&ĐT thành phố, Hiệu trưởng các trường mầm non, Chủ cơ sở GDMN độc lập và kiến nghị Giám đốc Sở GD&ĐT một số nội dung sau:

#### **I. Đối với Trường phòng GD&ĐT thành phố Lào Cai, Hiệu trưởng các trường mầm non và Chủ cơ sở GDMN độc lập**

1. Chỉ đạo các CSGD mầm non kiểm điểm và tổ chức kiểm điểm làm rõ trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân để xảy ra tồn tại, hạn chế trong phạm vi trách nhiệm được giao; xử lý theo thẩm quyền hoặc đề xuất hình thức xử lý đối với tập thể và các cá nhân đã để xảy ra tồn tại, hạn chế đã nêu trong kết luận trên đây; có giải pháp chỉ đạo, triển khai cụ thể để khắc phục những tồn tại, hạn chế nêu trong Kết luận thanh tra.

2. Xây dựng kế hoạch chỉ đạo, triển khai thực hiện Kết luận thanh tra trước ngày 06/01/2024. Kế hoạch thực hiện Kết luận thanh tra phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, lộ trình, thời gian, phương pháp thực hiện các nội dung trong kết luận thanh tra; văn bản chỉ đạo, yêu cầu, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra; phân công rõ trách nhiệm thực hiện của từng bộ phận, cá nhân.

3. Báo cáo kết quả thực hiện Kết luận thanh tra theo quy định tại Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27/3/2015 của Chính Phủ về Quy định thực hiện kết luận thanh tra<sup>31</sup> trước ngày 27/01/2024.

4. Niêm yết Kết luận thanh tra tại trụ sở làm việc của Phòng GD&ĐT thành phố và 18 CSGDMN trong thời gian ít nhất là 15 ngày liên tục.

4. Cơ sở giáo dục trước khi tuyển sinh hoặc xét tuyển phải công bố, công khai mức thu học phí, chi phí đào tạo cho từng năm học, cấp học đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, lộ trình tăng học phí (nếu có) cho từng năm học và dự kiến cho cả khóa học đối với giáo dục đại học.

5. Cơ sở giáo dục có trách nhiệm công khai, giải trình chi phí đào tạo, mức thu học phí, lộ trình tăng học phí cho từng năm học, cấp học, khóa học; công khai các điều kiện đảm bảo chất lượng theo quy định; công khai chính sách miễn, giảm học phí và mức thu, miễn giảm học phí trong trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh, các sự kiện bất khả kháng.

<sup>31</sup> Theo Nghị định 33 của Chính phủ: Nội dung báo cáo phải đảm bảo 4 nội dung sau:

(1) Việc chỉ đạo và tổ chức thực hiện kết luận thanh tra (xây dựng kế hoạch thực hiện kết luận thanh tra; các cá nhân viết ban kiểm điểm; tổ chức họp kiểm điểm; công khai kết luận thanh tra; ban hành văn bản chỉ đạo, yêu cầu, kiến nghị, quyết định xử lý cá nhân, tổ chức có liên quan việc thực hiện kết luận thanh tra).

(2) Tiến độ, kết quả thực hiện kết luận thanh tra; những nội dung đã hoàn thành, chưa hoàn thành.

(3) Khó khăn, vướng mắc; nguyên nhân của khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện kết luận thanh tra; văn bản chỉ đạo, yêu cầu, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra và đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết.

(4) Hành vi vi phạm pháp luật và việc xử lý hành vi vi phạm pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện kết luận thanh tra.



5. Phòng GD&ĐT chủ trì tổng hợp báo cáo và các hồ sơ có liên quan để thực hiện Kết luận thanh tra của Phòng GD&ĐT và 18 CSGDMN.

Gửi báo cáo và các hồ sơ có liên qua về Thanh tra Sở GD&ĐT trước ngày 30/01/2024, gồm: Kế hoạch thực hiện Kết luận thanh tra (19 bản); báo cáo thực hiện Kết luận thanh tra (19 bản); biên bản họp kiểm điểm của Phòng GD&ĐT và 18 CSGDMN được thanh tra (19 bản); bản tự kiểm điểm của các cá nhân có liên quan đến tồn tại, hạn chế được nêu trong Kết luận thanh tra (các cá nhân có liên quan được căn cứ vào phân công nhiệm vụ của từng đơn vị).

## II. Kiến nghị Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Yêu cầu Phòng GD&ĐT thành phố triển khai thực hiện kết luận thanh tra và chỉ đạo các CSGDMN được thanh tra triển khai thực hiện kết luận thanh tra theo quy định.

2. Chỉ đạo các Phòng thuộc Sở thực hiện một số nội dung sau: Tùy theo chức năng, nhiệm vụ được giao, có các biện pháp, giải pháp tham mưu cho Lãnh đạo Sở GD&ĐT:

(1) Chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ em mẫu giáo theo đúng quy định tại Thông tư 50/2020/TT-BGD&ĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GD&ĐT (về việc phân cấp, phân quyền thẩm định chương trình, ban hành chương trình).

(2) Tiếp tục nghiên cứu, hướng dẫn việc thực hiện đánh giá sự phát triển của trẻ theo chương trình giáo dục mầm non; hướng dẫn đánh giá, xếp loại giờ dạy/hoạt động của giáo viên mầm non; thực hiện các quy định về hồ sơ, sổ sách theo quy định của Điều lệ trường mầm non.

(3) Xem xét và có ý kiến cụ thể đối với kiến nghị của Phòng GD&ĐT thành phố như sau:

- Sở GD&ĐT chỉ đạo thống nhất trong việc triển khai thực hiện chương trình đối với dạy học tăng cường ngoại ngữ theo đúng các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

- Khi cấp phép hoạt động cho các trung tâm GDKNS, luyện chữ đẹp.... (theo Thông tư 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GD&ĐT về Quy định Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa), đề nghị Sở GD&ĐT có hướng dẫn cụ thể cho các Trung tâm về việc triển khai thực hiện chương trình, sử dụng tài liệu, giáo trình đã được thẩm định và lưu trữ hồ sơ được cấp phép hoạt động.

- Sở GD&ĐT xem xét điều chỉnh, bãi bỏ Khoản 2, Điều 25 của Quyết định số 318/QĐ-GD&ĐT ngày 11/02/2015 của Sở GD&ĐT về việc ban hành quy định về quản lý, khai thác sử dụng tài sản, thiết bị dạy học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Lào Cai (Khoản 2 Điều 25, Quyết định 318: Hằng năm, Phòng GD&ĐT phê duyệt kế hoạch sử dụng thiết bị dạy học đối với các cơ sở giáo dục và tổng hợp kế hoạch sử dụng thiết bị dạy học báo cáo Sở GD&ĐT). Lý do: các cơ sở giáo dục tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc sử dụng thiết bị dạy học, do vậy nội dung này không còn phù hợp.

- Sở GD&ĐT đề nghị Bộ GD&ĐT điều chỉnh nội dung chỉ đạo tại công văn số 6759/BGDĐT-GD&ĐT ngày 04/12/2023, cụ thể như sau:

+ Tại ý a, khoản 2 của công văn có nêu: “Bảo đảm tổ chức giảng dạy theo đúng giáo trình, tài liệu đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (khi có thay đổi về giáo trình, tài



liệu phải được sự chấp thuận bằng văn bản của Sở GD&ĐT theo đúng quy định)".

+ Nội dung này không đúng theo Điều 6 của Thông tư 04: Giáo trình, tài liệu có thể do Bộ GD&ĐT ban hành hoặc phê duyệt, Sở GD&ĐT hoặc Phòng GD&ĐT chấp thuận.

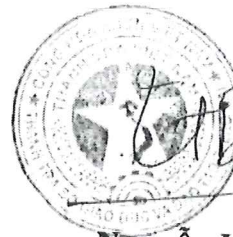
**III. Thanh tra Sở GD&ĐT:** Theo dõi và đôn đốc thực hiện Kết luận thanh tra này theo đúng quy định tại Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27/3/2015 của Chính Phủ về Quy định thực hiện kết luận thanh tra.

Trên đây là Kết luận thanh tra tại Phòng GD&ĐT thành phố Lào Cai và 18 CSGDMN trên địa bàn thành phố; Chánh thanh tra Sở GD&ĐT đề nghị Trưởng phòng GD&ĐT thành phố và các CSGDMN được thanh tra nghiêm túc triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Thanh tra Bộ GD&ĐT;
- UBND TP Lào Cai;
- Phòng GD&ĐT TP Lào Cai;
- 18 CSGDMN được thanh tra;
- Lãnh đạo Sở GD&ĐT;
- Các Phòng thuộc Sở GD&ĐT;
- Lưu: VT, TTr. 13

**CHÁNH THANH TRA**



**Nguyễn Văn Đông**





**PHỤ LỤC 2**  
**Trường Mầm non Bắc Cường, thành phố Lào Cai<sup>1</sup>**  
*(Kèm theo Kết luận thanh tra số 36 /KL-TTr ngày 26/12/2023*  
*của Chánh Thanh tra Sở GD&ĐT Lào Cai)*

**1. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật**

Nhà trường đã ban hành văn bản để triển khai tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật năm học 2022-2023<sup>2</sup>, năm học 2023-2024<sup>3</sup> và triển khai thực hiện các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức và hoạt động của trường, đến cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động khác và người học thông qua kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch giáo dục nhà trường và các kế hoạch khác có liên quan<sup>4</sup>.

**2. Quản lý, triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024**

*2.1. Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn theo thẩm quyền*

Hiệu trưởng đã chỉ đạo xây dựng, tổ chức triển khai nhiệm vụ năm học 2023-2024 (kế hoạch số 30/KH-MNBC ngày 06/10/2023), với 06 nhiệm vụ trọng tâm; lĩnh vực tạo chuyên biệt nổi bật: Mô hình “Trường học hạnh phúc”; vận dụng phương pháp giáo dục tiên tiến và trường học kết nối, trường học thông minh. Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường (số 19/KH-MNBC ngày 28/8/2023); kế hoạch giáo dục nhóm/lớp.

Tuy nhiên, qua kiểm tra nội dung một số văn bản cho thấy:

- Quyết định số 20/QĐ-MNBC ngày 05/10/2022 về việc thành lập Ban đại diện CMHS trường năm học 2022-2023. Không đúng thẩm quyền (Theo Thông tư 55 thì hoạt động của CMHS theo nguyên tắc phối hợp).

- Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chuyên môn: 02 Phó Hiệu trưởng ký xây dựng kế hoạch, Hiệu trưởng ký xác nhận.

*2.2. Thực hiện chương trình giáo dục mầm non; tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; thực hiện đánh giá chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ*

a) Kết quả đạt được trong năm học 2022-2023:

- Kết quả đánh giá sự phát triển của trẻ cuối độ tuổi: Tổng số trẻ được đánh giá: 443; chiếm 100% tổng số trẻ của trường, kết quả: 442/443 trẻ đạt yêu cầu chiếm 99,7%; 01 trẻ chưa đạt chiếm 0,3%; 222/222 trẻ 5 tuổi đủ điều kiện bàn giao cho trường tiểu học.

- Thực hiện đánh giá chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ: 443/443, đạt 100% trẻ được tổ chức ăn 01 bữa chính, 01 bữa phụ tại trường và được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng, kết quả: Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân: 0 chiếm 0%,

<sup>1</sup> Trường được thành lập ngày 01/9/1998, có địa chỉ 050 Nguyễn Thị Định, tổ 7, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, hiện tại trường có 13 lớp với 459 trẻ; nhà trường có 01 Điểm trường. Đội ngũ hiện tại gồm 43 người (biên chế: 30; hợp đồng: 13); CBQL: 03 người; giáo viên: 24 người; nhân viên: 03 người (gồm: 01 nhân viên y tế, 01 văn thư, 01 kế toán). Trường được công nhận đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 năm 2021, kiểm định chất lượng mức độ 3 (theo QĐ số 1682/QĐ-UBND tỉnh ngày 20/5/2021).

<sup>2</sup> Kế hoạch số 26/KH-MNBC ngày 21/10/2022 về tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật.

<sup>3</sup> Kế hoạch số 10/KH-MNBC ngày 18/8/2023 về tuyên truyền pháp luật đợt 3 năm 2023; Kế hoạch phổ biến giáo dục pháp luật số 28/KH-MNBC ngày 04/10/2023.

<sup>4</sup> Năm học 2022-2023: Kế hoạch số 15/KH-MNBC ngày 29/9/2022; năm học 2023-2024 Kế hoạch số 19/KH-MNBC ngày 28/8/2023; Kế hoạch giáo dục nhà trường (Năm học 2022-2023 Kế hoạch số 09/KH-MNBC ngày 20/8/2022; năm học 2023-2024: Kế hoạch số 19/KH-MNBC ngày 28/8/2023.



thể thấp còi: 13/443 chiếm 2,9%, thể gầy còm: 03/443 chiếm 0,7%; số trẻ thừa cân, béo phì: 16/443 chiếm 3,6%.

Tuy nhiên, chưa có hướng dẫn cụ thể về đánh giá sự phát triển của trẻ theo giai đoạn đối với trẻ nhà trẻ; đánh giá sự phát triển của trẻ cuối mỗi độ tuổi (đối với trẻ mẫu giáo (các nhóm lớp có sổ đánh giá sự phát triển của trẻ cuối chủ đề theo mẫu hướng dẫn của Sở GD&ĐT).

b) Triển khai thực hiện trong năm học 2023-2024:

- Thực hiện chương trình GDMN theo văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/04/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ khoa học, công khai, minh bạch (tổ chức nấu ăn cho trẻ với thực đơn theo tuần chuẩn/lẻ, khẩu phần ăn theo khuyến cáo quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT; công khai, minh bạch khẩu phần, thực đơn bữa ăn của trẻ; duy trì sử dụng phần mềm để tính khẩu phần ăn tại nhà trường; thực phẩm chế biến cho trẻ ăn trong ngày tươi, sạch, rõ nguồn gốc).

+ Tổ chức cho 270 trẻ khối 3 tuổi, 5 tuổi và 186 trẻ khối 4 tuổi làm quen với Tiếng Anh với thời lượng 02 tiết/tuần/lớp.

- Công tác Y tế học đường: Trường đã ban hành các văn bản chỉ đạo<sup>5</sup>. Đã thực hiện kiểm tra sức khỏe vào đầu năm học cho 459 trẻ; phối hợp với Bệnh viện phục hồi chức năng khám sức khỏe định kỳ cho 459/459 trẻ đạt 100%. Trường không dự toán kinh phí chi cho công tác y tế; không hợp đồng với cá nhân, tổ chức có đủ năng lực để được cấp kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu để mua sắm bổ sung vật tư y tế (Trường có nhân viên Y tế nhưng không có chứng chỉ hành nghề)<sup>6</sup>.

- Đảm bảo an toàn trong trường học: Nhà trường đã ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện<sup>7</sup>. Từ đầu năm học đến thời điểm thanh tra, công tác an ninh, an toàn trường học được đảm bảo.

*2.3. Triển khai thực hiện công tác phổ cập giáo dục, duy trì PCGDMNT5T, thi điểm PCGDMNT4T; công tác xoá mù chữ và xây dựng xã hội học tập trên địa bàn*

Nhà trường đã tham mưu với Đảng ủy, UBND phường Bắc Cường ban hành các văn bản chỉ đạo<sup>8</sup> và triển khai thực hiện tại trường, kết quả thực hiện phổ cập giáo dục năm 2023 như sau:

+ Về huy động trẻ: Huy động trẻ 4, 5 tuổi ra lớp 508/509 trẻ, đạt 99,8%; Trẻ 4,5 tuổi được học 02 buổi/ngày và ăn bán trú tại trường đạt 100%.

<sup>5</sup> Kế hoạch thực hiện công tác y tế trường học (số 39/KH-MNBC ngày 20/10/2023), kế hoạch phục hồi và chống suy dinh dưỡng, thấp còi, thừa cân, béo phì cho trẻ (số 40/KH-MNBC ngày 20/10/2023)

<sup>6</sup> Căn cứ Điều 3, Điều 9 Thông tư số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12 tháng 5 năm 2016 của Bộ Y tế và Bộ GD&ĐT (Thông tư 13) quy định về công tác y tế trường học và Điều 8 Thông tư số 30/2020/TT-BYT ngày 31/12/2020 của Bộ Y tế (Thông tư 30) quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật bảo hiểm y tế.

<sup>7</sup> Kế hoạch số 18/KH-MNBC ngày 20/8/2023 kế hoạch triển khai công tác đảm bảo trật tự, an toàn giao thông trường học năm học 2023-2024; Kế hoạch số 32/KH-MNBC ngày 12/10/2023 kế hoạch đảm bảo an toàn, an ninh trường học và phòng chống tai nạn thương tích; Quyết định số 48/QĐ-MNBC ngày 12/10/2023 về việc thành lập ban chỉ đạo thực hiện đảm bảo an ninh, an toàn trường học phòng tránh tai nạn thương tích năm học 2023-2024.

<sup>8</sup> Kế hoạch số 51/KH-BCD ngày 15/4/2022 Kế hoạch mục tiêu phổ cập giáo dục năm; Quyết định số 76/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 Kiện toàn Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục - xoá mù chữ phường Bắc Cường năm 2022; Quyết định số 122/QĐ-UBND ngày 10/8/2022 về việc thành lập Tổ giúp việc Ban chỉ đạo công tác giáo dục về công tác phổ cập GDMN trẻ 4 tuổi năm 2022; Quyết định số 221/QĐ-UBND ngày 12/10/2022 về việc thành lập đoàn kiểm tra tự kiểm tra phổ cập giáo dục- Chống mù chữ năm 2022.



+ Về đội ngũ: giáo viên dạy các lớp 4,5 tuổi 22/22 giáo viên/11 lớp đạt 2,0 giáo viên/lớp. Tỷ lệ giáo viên dạy các lớp 4, 5 tuổi đạt trình độ chuẩn đào tạo trở lên: 100%, trong đó trên chuẩn 21/22, đạt 91%.

+ Về cơ sở vật chất: có 11/11 phòng học kiên cố cho trẻ 4,5 tuổi đạt 100%. Tỷ lệ lớp 4,5 tuổi đủ bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu theo văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGD&ĐT ngày 23/3/2015 của Bộ GD&ĐT: 11 bộ/11 lớp đạt 100%.

#### 2.4. Quản lý, sử dụng thiết bị giáo dục, đồ dùng, đồ chơi năm học 2023-2024

Nhà trường ban hành quy chế quản lý tài sản, thiết bị (số 01/QCTS-MNBC ngày 06/01/2023); Hiệu trưởng trực tiếp quản lý và phân công 01 nhân viên tham mưu, thực hiện công tác thiết bị dạy học. Có kế hoạch kiểm kê và sửa chữa vào đầu năm học; có sổ theo dõi tài sản, đồ dùng dụng cụ, 13/13 lớp có sổ theo dõi thiết bị và đồ dùng dạy học. Năm học 2023-2024, mua sắm bổ sung thiết bị, đồ dùng cho học sinh (02 ti vi, cột bóng rổ, bàn, ghế, tủ đựng chăn chiếu, tủ đựng đồ dùng...).

#### 2.5. Thực hiện quy định về hồ sơ, sổ sách

- Hiệu trưởng quy định một số loại hồ sơ đối với giáo viên ngoài quy định của Điều lệ trường mầm non và Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 của Bộ GD&ĐT về chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường. Tổ chức kiểm tra hồ sơ giáo viên, có xếp loại theo mức độ A, B, C, ... tuy nhiên không có quy định cụ thể về tiêu chuẩn, xếp loại.

- Sử dụng sổ dự giờ và phiếu đánh giá tiết dạy/hoạt động chưa phù hợp; phần tiêu chuẩn đánh giá tiết dạy/hoạt động không thống nhất ((1) Sổ dự giờ: đánh giá giờ dạy/hoạt động, gồm 5 tiêu chuẩn: chuẩn bị, nội dung, Phương pháp, hình thức tổ chức, kết quả trẻ. Xếp loại: giỏi, khá, ...; không quy định cụ thể. (2) Phiếu phiếu đánh giá tiết dạy: gồm 7 tiêu chuẩn (không giống các tiêu chuẩn ở sổ dự giờ; điểm tối đa là 10 điểm; xếp loại giỏi, khá, ...

#### 2.6. Phối hợp triển khai thực hiện Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh

Hiệu trưởng ban hành quyết định thành lập Ban đại diện cha mẹ học sinh từng năm không đúng theo quy định tại Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Triển khai các Hội nghị CMHS đầu năm, cuối học kỳ I và cuối năm học.

### 3. Thực hiện các quy định về nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động khác

a) Năm học 2022-2023: Tổng số CBQL, GV, NV: 42 người: CBQL: 03; GV: 26 (24 biên chế; 02 hợp đồng), NV: 13 (03 biên chế; 02 nhân viên hợp đồng kinh phí nguồn ngân sách chi trả; 08 nhân viên nấu ăn hợp đồng kinh phí từ nguồn xã hội hóa chi trả), tỷ lệ giáo viên/lớp là 2.0. Phân công nhiệm vụ CBQL, GV, NV theo Quyết định số 11/QĐ-MNBC ngày 22/9/2022. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng có kế hoạch và trực tiếp tham gia các hoạt động giáo dục theo quy định.

- Trường xây dựng Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý, giáo viên (số 09/KH-MNBC ngày 24/8/2022) và triển khai thực hiện, không chỉ đạo bồi dưỡng nhân viên trong năm học.

- Tổ chức đánh giá, xếp loại CBQL, GV, NV năm học 2022-2023, kết quả: xếp loại chuyên môn: Giỏi: 17; Khá: 07; xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên: Tốt: 24; Khá: 03; xếp loại viên chức: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 28 người; Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 14 người.



b) Năm học 2023-2024: Tổng số CBQL, GV, NV: 43 người: CBQL: 03; GV: 26 (02 hợp đồng), NV: 14 (03 biên chế; 02 nhân viên hợp đồng kinh phí nguồn ngân sách chi trả; 09 nhân viên nấu ăn hợp đồng kinh phí từ nguồn xã hội hóa chi trả), tỷ lệ giáo viên/lớp là 2.0. Phân công nhiệm vụ CBQL, GV, NV theo Quyết định số 26/QĐ-MNBC ngày 30/8/2023. Trường xây dựng Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý, giáo viên (số 22/KH-MNBC ngày 29/8/2023) và triển khai thực hiện, không chỉ đạo bồi dưỡng nhân viên trong năm học.

#### **4. Quản lý, sử dụng các nguồn lực tài chính từ nguồn vốn xã hội hóa giáo dục và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác; thực hiện chế độ, chính sách đối với trẻ**

##### *4.1. Công tác quản lý, sử dụng tài trợ*

a) Năm học 2022-2023: Trường đã xây dựng kế hoạch vận động tài trợ (số 12/KH-MNBC ngày 21/9/2022) để thực hiện 03 hạng mục và được Phòng GD&ĐT phê duyệt tại Quyết định số 538/QĐ-PGD&ĐT ngày 30/9/2022; số tiền dự kiến huy động: 101.195.000 đồng.

Đã thành lập Tổ tiếp nhận tài trợ và tổ chức tiếp nhận được 108.355.000 đồng, đạt 107% kế hoạch giao; xây dựng kế hoạch sử dụng tài trợ (số 12/KH-MNBC ngày 21/9/2022).

Đã triển khai các công việc được tài trợ; số tiền đã sử dụng là: 108.355.000 đồng. Hồ sơ, chứng từ kế toán được xsc lập và quản lý theo quy định.

b) Năm học 2023-2024: Trường đã xây dựng kế hoạch vận động tài trợ (số 28/KH-MNBC ngày 26/9/2023 năm học 2023-2024 để thực hiện 08 hạng mục và 01 hạng mục huy động bằng hiện vật (bộ tăng âm loa mic) và được Phòng GD&ĐT phê duyệt tại Quyết định số 382/QĐ-PGD&ĐT ngày 22/9/2023 (giảm 37.860.000 đồng so với kế hoạch của trường); số tiền dự kiến huy động: 89.736.000 đồng. Đến thời điểm 20/10/2023 nhà trường đang thực hiện quá trình vận động tới các nhà tài trợ.

Trường đã xây dựng kế hoạch vận động và sử dụng tài trợ số 28/KH-MNBC ngày 26/9/2023 và tổ chức công khai kế hoạch sử dụng tài trợ trên bảng tin và cổng thông tin điện tử nhà trường.

##### *4.2. Công tác quản lý, sử dụng các khoản thu dịch vụ*

a) Năm học 2022-2023: Trường đã lập kế hoạch thu-chi số 11/KH-MNBC ngày 21/9/2022; tổ chức xin ý kiến CMHS ngày 16/9, 19/9/2022; trình Phòng GD&ĐT phê duyệt (tờ trình số 23/TTr-MNBC ngày 21/9/2022); đã được UBND thành phố phê duyệt tại Quyết định số 1202/QĐ-UBND ngày 12/10/2022. Kết quả: Các dịch vụ được phê duyệt triển khai: 05 dịch vụ hỗ trợ HGD; 01 tiền ăn bán trú của trẻ; 05 môn dịch vụ năng khiếu. Số tiền đã thu từ dịch vụ: Các khoản dịch vụ HTHGD: Thu: 432.527.850 đồng, đã chi: 432.527.850 đồng đã quyết toán 432.527.850 đồng; khoản tiền ăn bán trú: Thu: 1.217.286.000 đồng, đã chi: 1.217.286.000 đồng, đã quyết toán 1.217.286.000 đồng; Các môn học dịch vụ năng khiếu: Thu: 797.219.000 đồng, đã chi: 797.219.000 đồng, đã quyết toán 797.219.000 đồng. Thông báo quyết toán trong phiên họp CMHS cuối kì I và kết thúc năm học, niêm yết trên bảng thông báo nhà trường.

b) Năm học 2023-2024: Trường đã lập kế hoạch thu-chi dự thảo và tổ chức xin ý kiến CMHS ngày 12, 13/9/2023; trình Phòng GD&ĐT phê duyệt (tờ trình số 31/TTr-MNBC ngày 16/9/2023 đã được UBND TP phê duyệt tại Quyết định số 952/QĐ-UBND ngày 06/10/2023. Công khai kế hoạch và mức thu trên bảng thông báo, trang cổng thông tin điện tử nhà trường.



#### 4.3. Quản lý việc thực hiện chế độ, chính sách đối với trẻ

a) Năm học 2022-2023: Các chính sách được triển khai tại trường: hỗ trợ chi phí học tập; hỗ trợ ăn trưa; hỗ trợ dân tộc ít người; miễn giảm học phí. Kinh phí được cấp: 23.524.000 đồng; kinh phí đã thực hiện: 23.524.000; kinh phí đã được quyết toán: 23.524.000 đồng.

b) Năm học 2023-2024: Các chính sách được triển khai tại trường: Hỗ trợ chi phí học tập; hỗ trợ ăn trưa; hỗ trợ dân tộc ít người; miễn giảm học phí. Tại thời điểm thanh tra đang triển khai theo quy định.

### 5. Công tác kiểm tra nội bộ và các quy định về công khai năm học

#### 5.1. Công tác kiểm tra

a) Năm học 2022-2023: Nhà trường đã xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ trường (số 16/KH-MNBC ngày 30/9/2022); thành lập Ban kiểm tra nội bộ (quyết định số 22/QĐ-MNBC ngày 17/10/2022). Đã tổ chức 13 cuộc kiểm tra theo kế hoạch, ban hành 13 thông báo kết luận kiểm tra. Các kết luận kiểm tra chỉ rõ ưu điểm, tồn tại và yêu cầu đối tượng kiểm tra khắc phục. Các cuộc kiểm tra có đánh giá xếp loại nhưng không có căn cứ (không xây dựng tiêu chuẩn đánh giá, xếp loại).

b) Năm học 2023-2024: Nhà trường đã xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ trường (số 25/KH-MNBC ngày 18/9/2023), thành lập Ban kiểm tra nội bộ (quyết định số 45/QĐ-MNBC ngày 12/10/2023). Đã thực hiện 1 cuộc kiểm tra chuyên đề “Quản lý hồ sơ nhóm lớp, hồ sơ cá nhân trên Drive” năm học 2023-2024 (số 55/QĐ-MNBC ngày 19/10/2023), ban hành kết luận kiểm tra số 08/KL-MNBC ngày 30/10/2023, chỉ rõ ưu điểm, tồn tại và yêu cầu người được kiểm tra khắc phục.

Ngoài ra, khi kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo, có đánh giá xếp loại từng loại (phẩm chất nhà giáo; phát triển chuyên môn, nghiệp vụ....) và xếp loại chung theo mức tốt, khá, trung bình; tuy nhiên, không xây dựng tiêu chuẩn/quy định cụ thể để xếp loại.

#### 5.2. Thực hiện công khai:

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch công khai số 24/KH-MNBC ngày 18/9/2023 và triển khai thực hiện. Tuy nhiên, nội dung công khai, hình thức công khai về tài chính nói chung và các khoản thu từ tài trợ chưa cụ thể và chưa đúng theo Điều 8 Thông tư 16/2018/TT-BGD&ĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GD&ĐT và Điều 4, Điều 8 Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT và quy định hiện hành khác của pháp luật có liên quan./.



